

Kinh Vô Lượng Thọ

Hán dịch: Pháp Sư Khang Tăng Khải

Việt dịch: Sa Môn Thích Tuệ Đăng

---o0o---

Nguồn

<http://www.niemphat.net>

Chuyển sang ebook 14-01-2012

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

Lời Tựa

Lời Bạt

Nghi Thức Lễ Tụng

Phật Nói Kinh Vô Lượng Thọ - Quyền Thượng

Phật Nói Kinh Vô Lượng Thọ - Quyền Hạ

Bài Tụng Kinh Rồi Sám Hối và Hồi Hướng

Bài Niệm Phật Của Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát

Lễ Tổng

Phát Nguyện Tịnh Độ

---o0o---

Lời Tựa

Giáo lý Đấng Thế Tôn trải qua 2.516 năm đến nay vẫn còn có công năng thù thắng siêu việt, đánh bạt nghiệp chướng phiền não cứu thoát chúng sinh khỏi trầm luân trong vũng lầy sinh tử. Đối với người con Phật chân chính, thành tâm cầu Đạo giải thoát, lời châu ngọc của Ngài quả thật là một môn diệu được. Kinh điển qua những lần kết tập rồi lưu truyền đến bây giờ đã hướng dẫn tâm thức con người vươn lên cảnh giới trang nghiêm, thanh tịnh, gột sạch tội cấu, ái nhiễm của cõi đời ô trọc hung hãn này.

Muốn đạt tới cảnh giới an vui giải thoát, điều kiện tiên quyết là phải lắng được tâm, gạn được ý như lời Phật thuyết: “**Tùy kỳ tâm tịnh tắc Phật độ tịnh**”. (Tâm mình an tịnh thì cõi Phật hiện ra). Hiểu được như vậy hành giả tự thân rực rỡ quang minh và sẽ thấy cõi trang nghiêm của Phật. Sự kiện lắng được tâm, gạn được ý này nằm trong pháp môn Tịnh Độ mà Đấng Thế

Tôn đã chúc lữ cho chúng sinh trong đời Mạt Pháp qua các yếu kinh: kinh Bi Hoa, kinh A Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ và kinh Quán Vô Lượng Thọ. Những kinh giáo này nhằm tạo duyên khởi từ bi, trí tuệ cho người biết hồi tâm phục thiện, ngõ hầu thăng hoa cuộc sống cao đẹp trong thế giới đảo điên, mê muội. Hành giả gột sạch trần cấu bằng cách thanh lọc tâm, làm tiêu ma nghiệp chướng được xem là nguyên động lực giao lưu qua cõi nước Cực Lạc, quốc độ của giải thoát thanh tịnh, trang nghiêm. Đó chính là miếng đất tâm roi những phần thông vàng. Hành giả có thể mừng tượng lời kinh huyền diệu hòa theo năm tháng lắng sâu vào tâm thức hữu tình để sinh thành quả phúc uy nghiêm, cao cả. Quý hóa thay! Kinh giáo của pháp môn Tịnh Độ.

Kinh A Di Đà quảng diễn cảnh giới trang nghiêm thanh tịnh của cõi nước Cực Lạc. Kinh Vô Lượng Thọ, kinh Bi Hoa xuất sinh từ công năng tu tập của Ngài Pháp Tạng Tỷ Khuru, ngộ nhập cảnh giới Cực Lạc phát khởi trí tuệ khi hành trì. Kinh Quán Vô Lượng Thọ dạy các pháp tu quán tưởng Đức Phật Vô Lượng Thọ làm cơ duyên ứng hợp với cõi nước Cực Lạc. Chung quy, Pháp Môn Tịnh Độ cốt lõi: "**Niệm giác bất tư nghị làm thể**". Bởi thế, nếu một niệm không móng lên thì đó là cái toàn nhất của con người thể nhập vào tự tánh nhiệm mầu. Ở đây, Tịnh Độ đã hòa nhập với Thiên là một. Hành giả không nên cố chấp, phân biệt Tịnh Độ hay Thiên. Vì lẽ cả hai (Thiên, Tịnh Độ) đều đưa hành giả đến cảnh giới bát ngát của hạnh Phật thừa.

Tuy nhiên, Thiên đối với hạng hạ căn thật khó hành trì, bởi lẽ Thiên là nhiếp tất cả tâm trí vào cái thấy hiện tiền để trí tuệ quán chiếu và bao trùm tất cả trong một cái thấy toàn diện, nhất như. Lộ trình này quả thật là khó khăn nên chỉ dành cho những bậc thượng căn, thượng trí, mới đủ khả năng tư duy quán niệm. Nhận thấy phần đông Phật tử đang trên đường tập tu nên pháp môn Tịnh Độ dễ dàng dung hợp với tất cả, mọi căn cơ đều có thể thực hành được. Hành giả, khi hành trì Pháp Môn Tịnh Độ đạt đến trạng thái nhất tâm bất loạn, ấy là Thiên rồi vậy.

Bởi lẽ, Thiên hay Tịnh Độ đều đi đến mục đích chung là minh tâm kiến tánh. Phật tử phải nhận thức rằng: "**Tiền năng diệu dụng của công đức thụ trì kinh là bất tư nghị**". Có thể hiểu được ý chỉ thâm diệu này thì lúc trì kinh Vô Lượng Thọ mới cảm nhận được 48 đại nguyện hóa độ chúng sinh nhập cảnh giới an vui giải thoát của Ngài Tỷ Khuru Pháp Tạng mà đấng Thế Tôn đã thuyết giáo và chúc lữ cho các chúng Bồ Tát, Duyên Giác và Thanh Văn tại núi Kỳ Xà Quật thuộc thành Vương Xá thật là vô cùng diệu dụng.

Kinh Vô Lượng Thọ gồm có 4 phần chính yếu như sau:

- 1). Do cơ duyên Đại Giác khởi lên và chư cổ Phật xuất hiện nơi núi Kỳ Xà Quật – Đức Phật nhân đó, thuyết Kinh Vô Lượng Thọ.

2). Nhân duyên Ngài Tỉ Khuru Pháp Tạng phát 48 đại nguyện trước đấng Thế Tôn và nhờ công đức tu tập thù thắng, đức hạnh thâm mật Ngài thành tựu Pháp thân hiệu A Di Đà, thể hiện cảnh giới như tâm nguyện và ngự trị cõi nước tên là Cực Lạc ở phương Tây.

3). Cảnh giới trang nghiêm thanh tịnh của cõi nước Cực Lạc gồm: Quang minh vô lượng, thọ mệnh vô lượng và thánh chúng vô lượng, cộng vào đó là đường xá, lầu gác, ao thất bảo, lại đủ các loại chim tiếng hót trong trẻo, cỏ hoa tươi nhuận, phô bày muôn sắc, phảng phất hương thơm. Lại có, từ những cánh sen hồng tự nhiên thai sanh thánh chúng, diện mạo sáng ngời, đoan chính mà nhật nguyệt không thể sánh bằng. Lại có, y phục tốt, thức ăn sang, tự nhiên hóa thành do tâm niệm. Tất cả đều sang trọng quý báu vô cùng.

4). Những duyên khởi màu nhiệm của trí tuệ trong cõi nước Cực Lạc và công đức tu tập tinh tấn đem lại lợi ích giải thoát tuyệt vời cho hành giả chân chính nhuần nhuyễn trì tụng, quán xét minh mẫn và tâm không còn ô nhiễm. Tôi nhận thấy kinh Vô Lượng Thọ có nhiều nghĩa lý thâm diệu, triển khai trí tuệ quang minh và công đức trì tụng kinh này thật là diệu dụng, xuất phát từ bản tâm thanh tịnh. Cũng bởi giá trị cao thâm đó, tôi đã tha thiết trong việc lưu truyền nên thành tâm phiên dịch bản kinh này từ Nho văn của ngài Khang Tăng Khải đời Tào Ngụy ra Việt ngữ để quý Phật tử thường tụng hàng ngày hoặc trong các khóa lễ cầu siêu.

Dịch kinh này, chúng tôi chỉ có một tâm nguyện mong mọi người dứt bỏ tà kiến, mê chấp, xem các pháp là như huyễn như hóa, đồng thời cùng nhau tinh tiến thực hành thiện pháp ngõ hầu đem lại lợi lạc an vui giải thoát cho kẻ còn, người mất.

Nam mô A Di Đà Phật

Tác đại chứng minh

Sài Thành, Mùa hạ năm Canh Tuất 1970

Sa môn Thích Tuệ Đăng căn chí.

---o0o---

Lời Bạt

Sống giữa hệ lụy trần gian đầy dẫy ma chướng; giáo lý của Đấng Thế Tôn vẫn đủ khả năng thù thắng siêu việt – bạt nghiệp chướng xóa phiền não trong đời sống của người thành tâm cầu đạo giải thoát. Giáo lý mãi mãi vẫn là nguồn năng lực phấn đấu, sinh động tiềm tàng trong bốn mươi tám ngàn pháp môn. Trong Tam Tạng kinh điển, châu liên ngọc kết – nâng nhẹ những

tâm hồn, khai sáng những trí tuệ ở hầu hết các trình độ, giai cấp dân gian chỉ có pháp môn Tịnh Độ là được phổ cập nhất.

Kinh điển căn bản kết tập lời châu ngọc của đấng Thế Tôn đầy đủ nghĩa lý chân thật khiến tâm thức con người đạt tới cảnh giới trang nghiêm, thanh tịnh, thấy cõi Phật sinh động hữu tình trước mắt mà khởi sinh trí tuệ từ bi chính là kinh Vô Lượng Thọ.

Lời châu ngọc Thế Tôn chúc lữ cho chúng sinh ở thời kỳ mạt pháp trong kinh Vô Lượng Thọ đã diễn đạt công năng tu tập của Ngài Tỷ Khưu Pháp Tạng (chính là hiện thân của Đức Phật A Di Đà với 48 đại nguyện hóa độ chúng sinh vào những cảnh giới an vui, giải thoát; đã thể hiện thật rõ ràng chất nhân bản vượt thoát sự vây bủa của các ngẫu kiện phi lý, gột sạch ái nhiễm trần cấu bằng tâm thanh tịnh và trí quán xét minh mẫn nhằm hướng dẫn tâm thức tham đắm mộng huyễn trở về bản chân thanh tịnh, phá lưới vô minh và thực hiện cảnh giới như tâm nguyện.

Vì lợi ích diệu dụng của Kinh Vô Lượng Thọ đối với người Phật tử chân chính trong cuộc sống hiện tại. Hòa Thượng Thích Tuệ Đăng đã tận tâm phiên dịch từ bản Nho văn của ngài Khang Tăng Khải ra Việt Ngữ, nhằm triển khai nghĩa lý vi diệu, duyên khởi trí tuệ quang minh và đức hạnh thâm mật cho hành giả trong việc trì tụng kinh này.

Tôi nhận thấy sự hoan hỷ lạ lùng phấn chấn trong tâm hồn mình sau khi đọc toàn bộ kinh Vô Lượng Thọ mà Hòa Thượng đã trao cho tôi (niềm giao cảm thanh thoát này có chăng là do sự cố gắng chuyển ngữ của Hòa Thượng) vì không có phương tiện ấn tống (hành) nên Hòa Thượng đã yêu cầu tôi phổ biến đến quảng đại Phật tử, nhằm khuyến hóa sự tu dưỡng tâm thức và bổ sung kinh điển trong phương trượng của thập phương đáp ứng như cầu hoàng pháp trong hoàn cảnh hiện tại.

Tôi mong cầu và hy vọng quý vị cũng sẽ phát tâm khuyến hóa góp phần công đức ấn tống và phổ biến kinh Vô Lượng Thọ, khai thông sâu rộng hơn nguồn nước Từ Bi đến những tâm hồn khao khát cuối cùng.

Nam mô A Di Đà Phật

Tác đại chứng minh

Sa môn Thích Minh Phát

---o0o---

Nghi Thức Lễ Tụng

Lễ Tam Bảo

Hết thầy cung kính,

Nhất tâm đĩnh lễ Tam Bảo thường trụ khắp Pháp Giới mười phương (3 lễ)

Nguyện Hương
(Quỳ chấp tay đọc)

Nguyện hương này như mây
Bay tỏa khắp mười phương
Trong vô biên cõi Phật
Hóa vô số diệu hương
Năm thứ hương thơm ngát
Trang nghiêm để cúng dường
Trọn đủ Bồ Tát Đạo
Thành tựu Như Lai hương
(vừa lễ vừa đọc)

Cúng dường rồi, hết thầy cung kính,
Nhất tâm đĩnh lễ Tam Bảo thường trụ khắp Pháp Giới mười phương (1 lễ)

Tán Phật
(Đứng chấp tay đọc)

Sắc thân Như Lai đẹp
Thế gian không ai bằng
Chẳng sánh, chẳng nghĩ bàn
Nên nay con đánh lễ
Tướng Phật đẹp vô cùng
Trí tuệ Phật cũng thế
Tất cả Pháp thường trụ
Vì thế con quy y
Trí lớn nguyện lực lớn
Độ khắp cả quần sinh
Khiến bỏ thân nóng khổ
Sinh sang nước mát vui
Nay con sạch ba nghiệp
Quy y và lễ tán
Nguyện con cùng chúng sinh
Đồng sinh về Tịnh Độ.
Úm phạ nhật la vật (3 lần)

Cửu Bái Tây Phương

(Vừa lễ vừa đọc)

Nhất tâm đánh lễ Phật A Di Đà, thân diêu pháp thanh tịnh, ở cõi Thường Tịch Quang cùng khắp Pháp Giới chư Phật (1 lễ)

Nhất tâm đánh lễ Phật A Di Đà, thân tướng hải vi trần, ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm cùng khắp Pháp Giới chư Phật (1 lễ)

Nhất tâm đánh lễ Phật A Di Đà, thân tướng nghiêm giải thoát, ở cõi Phương Tiện Thánh Cư cùng khắp Pháp Giới chư Phật (1 lễ)

Nhất tâm đánh lễ Phật A Di Đà, thân căn giới Đại Thừa, ở cõi An Lạc phương Tây cùng khắp Pháp Giới chư Phật (1 lễ)

Nhất tâm đánh lễ Phật A Di Đà, thân hóa vãng thập phương, ở cõi An Lạc phương Tây cùng khắp Pháp Giới chư Phật (1 lễ)

Nhất tâm đánh lễ ba kinh Giáo, Hành, Lý, tuyên dương cả Y, Chính, ở cõi An Lạc phương Tây, cùng khắp Pháp Giới Tôn Pháp (1 lễ)

Nhất tâm đánh lễ Bồ Tát Quán Thế Âm, thân tử kim muôn sắc, ở cõi An Lạc phương Tây cùng khắp Pháp Giới Bồ Tát (1 lễ)

Nhất tâm đánh lễ Bồ Tát Đại Thế Chí, thân quang trí vô biên, ở cõi An Lạc phương Tây cùng khắp Pháp Giới Bồ Tát (1 lễ)

Nhất tâm đánh lễ Thánh Chúng trong Hải Hội Thanh Tịnh, thân nhị nghiêm mãn phạm, ở cõi An Lạc phương Tây cùng khắp Pháp giới Thánh chúng (1 lễ)

Nay con vì khắp cả bốn ân, ba cõi pháp giới chúng sinh, nguyện dứt bỏ hết ba chương, quy mệnh sám hối (1 lễ)

Sám Hối

(Quỳ chấp tay đọc)

Đệ tử chúng con là: (hoặc kỳ vì hương linh là:) xin chí tâm sám hối:

Đệ tử con là: và chúng sinh trong Pháp Giới, từ đời vô thủy đến nay, bị vô minh che lấp, dáo dờ mê lầm. Lại do sáu căn ba nghiệp, tập theo pháp chẳng lành, gây ra nhiều tội trong mười điều dữ, năm tội vô gián và tất cả tội khác, vô số vô biên, nói không thể hết. Mười phương các Đức Phật thường ở trong đời, tiếng Pháp không dứt, hương báu đầy ấp, vị Pháp ngập tràn, buông ánh sáng sạch, soi thấu tất cả, lý nhiệm thường trụ, đầy khắp hư không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn mù mịt, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy chẳng nghe, chẳng hay chẳng biết. Vì nhân duyên ấy, trôi mãi trong vòng

sinh tử, trải qua các nẻo luân hồi, trăm ngàn muôn kiếp, không hẹn ngày ra. Trong Kinh nói rằng: "Đức Từ Lư Giá Na, hiện thân khắp cả chỗ, chỗ của Đức Phật ở, gọi là Thường Tịch Quang; vậy nên phải biết, tất cả các Pháp, đều là Phật Pháp". Song con chẳng rõ, lại theo giòng vô minh; thế nên ở trong trí giác ngộ mà chẳng thấy thanh tịnh, ở trong cảnh giải thoát mà dấy lên ràng buộc. Nay mới thức tỉnh, nay mới đổi bỏ.

Cung kính đối trước chư Phật và Đức Di Đà Thế Tôn, tỏ bày sám hối; cầu xin cho con cùng pháp giới chúng sinh, tất cả tội nặng, do ba nghiệp sáu căn, từ đời vô thủy, hoặc đời hiện tại, hay đời vị lai gây nên; hoặc chính mình gây, hay sai người khác gây; hoặc thấy, nghe, người gây mà mình vui theo; hoặc nhớ, hay chẳng nhớ; hoặc biết, hay chẳng biết; hoặc nghi, hay chẳng nghi; hoặc che giấu, hay chẳng che giấu; đều xin được trong sạch hết cả.

Con sám hối rồi, sáu căn ba nghiệp, sạch không làm lỗi, căn lành tu được, cũng đều trong sạch, hết để hồi hướng, trang nghiêm Tịnh Độ; khắp cùng chúng sinh, đồng sinh về nước Cực Lạc.

Nguyện xin Đức Phật A Di Đà thường lai hộ trì, khiến căn lành con hiện tiền thêm lên, chẳng mất nhân tốt; tới giờ mệnh chung, thân an niệm chính, trông, nghe rõ ràng; trước mặt thấy đức A Di Đà cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa, tiếp dẫn độ con, chỉ trong giây phút, sinh ở trước Phật, trọn đạo Bồ Tát, độ khắp chúng sinh, đồng thành Phật đạo. (Vừa lễ vừa đọc)

Sám hối, phát nguyện rồi,

Quy mệnh kính lễ đức Phật A Di Đà cùng hết thầy Tam Bảo (1 lễ)

Tán Hương

(Ngồi kiết già tụng)

Lư hương vừa bén chiên đàn

Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương

Hiện thành mây báu cát tường

Chư Phật thấy biết ngọn hương chí thiêng.

Pháp thân toàn thể hiện tiền

Chứng minh hương nguyện phúc liền ban cho.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

Chú Sạch Khẩu Nghiệp

Tu lị tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, tát bà ha (3 lần)

Chú Sạch Thân Nghiệp

Tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị, sa bà ha (3 lần)

Chú Sạch Ba Nghiệp

Án, sa phạ bà phạ, truat đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ truat độ hám (3 lần)

Chú Yên Thổ Địa

Nam mô tam mãn đá một đà nẫm, án, độ rô độ rô, địa vĩ tát bà ha (3 lần)

Chú Phở Cúng Đường

Án, nga nga nẵng, tam bà phạ, phiệt nhật la hộc (3 lần)

Kệ Khai Kinh

Pháp Phật cao siêu rất nhiệm mầu,

Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đâu.

Con nay nghe thấy, xin trì tụng,

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa thật sâu.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

---o0o---

Phật Nói Kinh Vô Lượng Thọ - Quyền Thượng

Tôi nghe như vậy: Một thời, đức Phật trụ trong núi Kỳ Xà Quật thuộc thành Vương Xá, cùng với một vạn hai ngàn vị Đại Tỳ Khưu. Những vị đó đều là bậc Đại Thánh đã đạt được phép thần thông. Các vị ấy tên là: tôn giả Lyêu Bản Tế, tôn giả Chính Nguyên, tôn giả Chính Ngữ, tôn giả Đại Hiệu, tôn giả Nhân Hiền, tôn giả Ly Cấu, tôn giả Danh Văn, tôn giả Thiện Thật, tôn giả Cụ Túc, tôn giả Ngưu Vương, tôn giả Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, tôn giả Già Da Ca Diếp, tôn giả Na Đề Ca Diếp, tôn giả Ma Ha Ca Diếp, tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Đại Mục Kiền Lyên, tôn giả Kiếp Tân Na, tôn giả Đại Trụ, tôn giả Đại Tịnh Chí, tôn giả Ma Ha Chu Na, tôn giả Mãn Nguyên Tử, tôn giả Ly Chương, tôn giả Lưu Quán, tôn giả Kiên Phục, tôn giả Diện Vương, tôn giả Di Thừa, tôn giả Nhân Tính, tôn giả Gia Lạc, tôn giả Thiện Lai, tôn giả La Vân, tôn giả A Nan. Các vị trên đây đều là những bậc Thượng Thủ.

Lại cùng với các chúng Đại Thặng Bồ Tát trong kiếp hiện tại là: Phổ Hiền Bồ Tát, Diệu Đức Bồ Tát, Từ Thị Bồ Tát. Lại có mười sáu vị chính sĩ thuộc nhóm tại gia Bồ Tát là: Thiện Tư Nghị Bồ Tát, Tín Tuệ Bồ Tát, Không Vô Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Tuệ Thượng Bồ Tát, Trí Tràng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Nguyên Tuệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, tất cả đều tuân theo giới đức của ngài Đại Sĩ Phổ Hiền.

Đức Phật có vô lượng hạnh nguyện của các Bồ Tát, an trụ vào các pháp, công đức trọn đầy, rồi dạo bước khắp mười phương, tùy theo phương tiện cứu độ chúng sanh, khiến cho tất cả qua khỏi đường sinh tử, vào được Pháp tạng của chư Phật.

Lại nguyện ở trong vô lượng thế giới hiện thành Phật quả. Bảy giờ, ngài ở cung Trời Đâu Suất, vì muốn nói rộng chính pháp, nên từ cung trời ấy, giáng thần vào thai mẹ. Từ nách bên phải sinh ra, rồi đứng dậy hiện ra đi bảy bước; hào quang rực rỡ chiếu khắp mười phương, vô lượng cõi Phật, chấn động sáu cách. Trong giờ phút thiêng liêng này, một tay chỉ lên Trời, một tay chỉ xuống đất, Ngài cất tiếng tự xưng rằng: "Ta sẽ là Phật trên hết trong đời". Lúc ấy, hai vị Vua Đế Thích và Phạm Thiên đến hầu khiến cả Trời và Người đều cung kính tin theo.

Ngài lại hiện ra học đủ các nghề: thi văn, lý, toán, bắn cung, cỡi ngựa; tập riêng thêm các môn võ thuật, đọc hết những pho sách sử. Có lần Ngài ung dung dạo bước vườn sau, diễn võ thi tài. Ngài lại biến hiện ra cung điện cực kỳ lộng lẫy, trong đó có sắc đẹp diễm kiều cùng cao lương mỹ vị. Lại một hôm, Ngài ra chơi ngoại thành, nhìn thấy người già, người bệnh, người chết; nhìn thấy cảnh tượng đó, Ngài nhận biết được cõi đời là vô thường, nên quyết lìa ngôi báu, thân dân, quyền thuộc, tiền của, quyền quý cao sang, vào núi học đạo. Ngài cởi bỏ áo ngọc mũ châu quý báu, mặc áo nhà tu, cạo bỏ râu tóc, ngồi dưới gốc cây, siêng tu khổ hạnh, suốt sáu năm trường, y theo chính đạo, thực hành thiện pháp. Ngài lại hiện ra trong cõi đời ngũ trọc, thuận theo chúng sinh, cầu trần ô nhiễm tẩm gội ở sông Ni Lyên. Bảy giờ, chư Thiên giữ cành cây, Ngài vin lấy cành mà ra khỏi ao, liền có loài chim thiêng theo hầu Ngài tới nơi Đạo Tràng. Điềm lành cảm nghiệm, nêu rõ công phúc, thương nhận cỏ cúng dường, trải dưới cây Bồ Đề, ngồi xếp hai bàn chân lên đui, nhập thiền định, phóng ra hào quang sáng lớn, khiến Ma vương biết được, chúng liền kéo cả họ hàng, bè lũ đến mà thử thách tâm ý của Ngài. Ngài dùng trí lực giải trị, khiến chúng phải kinh sợ hàng phục. Chính nơi cõi Bồ Đề Đạo Tràng, Ngài chứng ngộ thành Bạc Đại Giác.

Bảy giờ, vua Đế Thích và Phạm Vương thỉnh cầu Ngài chuyển Pháp Luân. Ngài chấp nhận rồi rời Đạo Tràng, du phương thuyết pháp, đánh trống pháp, thổi loa pháp, cầm gươm pháp, dựng cờ pháp, dậy sấm pháp, lóe chớp pháp, tưới mưa pháp, nói thí pháp và thường đem tiếng pháp cảnh tỉnh thế gian. Ngài phóng hào quang soi khắp vô lượng cõi Phật. Tất cả các thế giới chấn động sáu cách, thâm tóm cả cõi ma, làm rung động cung điện của ma vương, khiến chúng ma vương sợ hãi đều quy phục cả. Ngài xé rách các lưới tà, tiêu diệt mọi thành kiến, đánh tan những phiền não, lấp đầy mọi vực sâu ái dục, gạn sạch tâm ý, giữ trọn Pháp thân, khai nguồn trí tuệ, rửa sạch tâm như xấu,

làm sáng đức thanh tịnh, truyền bá chính giáo, hóa độ chúng sinh, khiến tất cả đều được thấm nhuần công đức, phước báu lợi lạc.

Ngài lại đem pháp dược màu nhiệm cứu chữa ba nỗi khổ của chúng sinh: một là làm việc cực nhọc sinh khổ, hai là hết vui đến buồn sinh khổ, ba là các pháp vô thường sinh khổ. Ngài lại hiển hiện vô lượng công đức, thụ ký cho các Bồ Tát thành bậc Chính Đẳng Chính Giác. Lại hiện ra cảnh giới sinh tử, hầu cứu chúng sinh diệt trừ phiền não, vun trồng cội phúc, trọn đủ công đức, màu nhiệm vô cùng.

Ngài lại đến các nước Phật, hiển bày giáo pháp bằng các việc đã tu hành, trong sạch không nhơ nhuốm. Ví như nhà huyền thuật đã học tập thông suốt, rồi tùy theo ý muốn hiện ra các tướng lạ như: hiện làm đàn ông, hiện làm đàn bà v.v... không gì không hiện được.

Các vị Bồ Tát ở đây cũng giống như thế, các ngài học hết các pháp, quán thông kinh điển, thấu tóm sự lý, xét cùng nghĩa nhiệm, thấy biết xác thực. Rồi ở trong vô số cõi Phật đều hiện ra trọn đủ các pháp như thế, chỉ dẫn cho mười phương chúng sinh, vô lượng chúng sinh đều cùng hộ niệm. Cảnh giới chư Phật an trụ, Bồ Tát đều trụ trong đó; Đại Thánh tọa nơi nào, đều có Bồ Tát tọa nơi đó. Giáo pháp của Đức Như Lai thuyết giảng Bồ Tát đều tuyên dương một cách rõ ràng, là bậc Đại Sư cho các hàng Bồ Tát, các ngài đem thiên định, trí tuệ thâm diệu chỉ bày cho chúng sinh đời mạt pháp thông hiểu các pháp tính, thấy rõ các pháp tướng và thấu suốt các cõi để cúng dường chư Phật. Lại hóa hiện thân hình lạ như chớp nhoáng, biến hiện lưới vô úy, hiểu suốt mọi pháp huyền hóa, xé rách lưới ma, cởi mọi ràng buộc; vượt qua địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, được phép tam muội: Không, Vô Tướng, Vô Nguyện. Các ngài khéo lập phương tiện, chỉ rõ ba thừa: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát. Sau khi giáo hóa đã xong, không còn sở hữu, các ngài lại hiện ra có sinh tử, chứ thực ra các pháp cũng không vật gì thấy có, chẳng sinh, chẳng diệt, tất cả đều bình đẳng, thành diệu pháp vô lượng tổng trì bách thiên tam muội. Các căn trí tuệ, yên lặng vô cùng, vào sâu tới pháp tạng của Bồ Tát, được pháp Hoa Nghiêm tam muội của Phật, tuyên dương giảng nghĩa hết thấy kinh điển mà vẫn trụ vào phép định sâu xa màu nhiệm, thấy tất cả chư Phật hiện tại, trong một giây phút hiện ra khắp nơi, cứu giúp muôn loài, chịu nhiều khổ não, phân biệt chỉ rõ chân thật, được trí biện tài của các đức Như Lai, rồi thể nhập tiếng nói của chúng sinh, khai hóa cho hết thấy, vượt qua các pháp sở hữu của thế gian, kiên tâm giữ đạo cứu đời. Đối với hết thấy chúng sinh, các ngài tùy ý tự tại, lấy việc cứu giúp chúng sinh làm trách nhiệm nặng nề, giữ gìn pháp tạng của chư Phật khiến cho thường còn chẳng mất. Lại khởi lòng đại bi thương xót chúng sinh, diễn lời đại từ, trao con mắt Pháp, ngăn ba chồn dữ, mở cửa Bồ Đề, lại đem pháp không ai cầu thỉnh mà thí hóa cho chúng dân như người con trọn hiếu, kính thương cha

me, đối với chúng sinh như đối với chính mình. Các ngài đã gây mọi nhân lành, qua khỏi đường sinh tử, được vô lượng công đức của chư Phật. Trí tuệ sáng suốt của các ngài cũng không thể nghĩ bàn. Các vị Bồ Tát Đại Sĩ như thế, không thể kể sao cho xiết, cùng một lúc tới dự hội.

Bấy giờ, đức Thế Tôn thân căn vui đẹp, dáng điệu nghiêm tịnh, sắc mặt hồng sáng. Tôn giả A Nan thấy vậy, liền từ tòa ngồi đứng dậy, trề vai áo bên phải, quỳ gối chấp tay, bạch Phật rằng:

- Bạch đức Thế Tôn! Hôm nay đức Thế Tôn thân căn vui đẹp, thân tướng nghiêm tịnh, sắc mặt hồng sáng, như tấm gương trong sạch, sáng suốt trong ngoài, oai dũng rõ rệt, tướng tốt tuyệt vời, chưa từng thấy có. Kính bạch Đức Đại Thánh! Lòng con nghĩ rằng: Hôm nay có lẽ đức Thế Tôn trụ vào nơi pháp kỳ diệu! Hôm nay đức Thế Hùng trụ vào chốn chư Phật trụ! Hôm nay đức Thế Nhãn trụ vào hạnh của đấng Đạo Sư! Hôm nay đức Thế Anh trụ vào đạo tối thắng! Hôm nay đức Thiên Tôn hành theo đức của đức Như Lai! Chư Phật ba đời: quá khứ, hiện tại, vị lai đã cùng một ý nghĩ độ sinh. Phải chăng hôm nay đức Như Lai đang tư duy chư Phật tư duy chăng? Vì sao oai thần của Ngài chói sáng như vậy?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Ngài A Nan rằng:

- A Nan! Có phải chư Thiên nhờ ông đến hỏi ta hay tự ông khởi ý hỏi việc đó?

A Nan bạch Phật rằng:

- Bạch Đấng Đại Bi Thế Tôn! Không phải chư Thiên đến nhờ con, chính tự bản thân con thấy biết mà hỏi việc đó.

Phật dạy rằng:

- Hay thay! Hay thay! A Nan, những điều ông hỏi thật là sâu xa! Như Lai đem lòng đại bi vô tận, thương xót chúng sinh trong ba cõi nên mới thị hiện ra đời, khai sáng đạo giáo, để cứu vớt quần sinh khiến cho họ được nhiều lợi ích chân thật. Như Lai vô lượng ức kiếp khó gặp, khó thấy, cũng như hoa Ưu Đàm trải qua bao kiếp mới trở một lần. Nay những điều ông hỏi có lợi ích khai hóa cho tất cả chư Thiên, nhân loại.

A Nan! Nên biết, Như Lai là bậc Chính Giác, trí tuệ không thể suy lường thường khuyến dẫn và chế ngự tâm người, không gì ngăn ngại. Như Lai dùng sức một bữa ăn mà thọ mệnh được trăm ngàn vạn kiếp, vô số vô lượng còn hơn ở đây nhiều. Lại nữa, Như Lai thân căn vui đẹp, dáng điệu nghiêm tịnh, khuôn mặt hồng sáng. Vì sao vậy? Vì thiên định, trí tuệ của Như Lai sáng suốt vô cùng, tất cả các Pháp Như Lai đều được viên dung vô ngại.

A Nan, hãy nghe cho kỹ, bây giờ ta nói cho ông nghe.

A Nan bạch rằng:

- Vâng, con mong muốn được nghe.

Đức Phật bảo A Nan rằng:

- Về đời xưa kia, cách nay rất lâu xa, không thể tính bàn được là bao nhiêu kiếp, có đức Đĩnh Quang Như Lai thị hiện ra đời, giáo hóa độ thoát vô lượng chúng sinh đều được đạo quả, rồi Ngài mới diệt độ. Thứ đến, có đức Như Lai tên là Quang Viễn, thứ đến tên là Nguyệt Quang, thứ đến tên là Chiên Đàn Hương, thứ đến tên là Thiện Sơn Vương, thứ đến tên là Tu Di Thiên Quán, thứ đến tên là Tu Di Đẳng Diệu, thứ đến tên là Nguyệt Sắc, thứ đến tên là Chính Niệm, thứ đến tên là Ly Cấu, thứ đến tên là Vô Trước, thứ đến tên là Long Thiên, thứ đến tên là Dạ Quang, thứ đến tên là An Minh Đĩnh, thứ đến tên là Bất Động Địa, thứ đến tên là Lưu Ly Diệu Hoa, thứ đến tên là Lưu Ly Kim Sắc, thứ đến tên là Kim Tạng, thứ đến tên là Viêm Quang, thứ đến tên là Viêm Căn, thứ đến tên là Địa Chủng, thứ đến tên là Nguyệt Tượng, thứ đến tên là Nhật Âm, thứ đến tên là Giải Thoát Hoa, thứ đến tên là Trang Nghiêm Quang Minh, thứ đến tên là Hải Giác Thần Thông, thứ đến tên là Thủy Quang, thứ đến tên là Đại Hương, thứ đến tên là Ly Trần Cấu, thứ đến tên là Xả Yếm Ý, thứ đến tên là Bảo Viêm, thứ đến tên là Diệu Đỉnh, thứ đến tên là Dũng Lập, thứ đến tên là Công Đức Trí Tuệ, thứ đến tên là Tế Nhật Nguyệt Quang, thứ đến tên là Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang, thứ đến tên là Vô Thượng Lưu Ly Quang, thứ đến tên là Tối Thượng Thủ, thứ đến tên là Bồ Đề Hoa, thứ đến tên là Nguyệt Minh, thứ đến tên là Nhật Quang, thứ đến tên là Hoa Sắc Vương, thứ đến tên là Thủy Nguyệt Quang, thứ đến tên là Trừ Si Minh, thứ đến tên là Độ Cái Hạnh, thứ đến tên là Tịnh Tín, thứ đến tên là Thiện Túc, thứ đến tên là Uy Thần, thứ đến tên là Pháp Tuệ, thứ đến tên là Loan Âm, thứ đến tên là Sư Tử Âm, thứ đến tên là Long Âm, thứ đến tên là Xử Thế. Các đức Phật trên đây đều đã qua đời hết.

Sau đó, lại có đức Phật tên Thế Tụ Tại Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chính Đẳng Chính Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Lúc ấy, có vị Quốc Vương nghe Phật thuyết pháp, sinh lòng vui vẻ, liền phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, lìa cõi nước, bỏ ngôi vua, xuất gia làm Sa Môn, hiệu là Pháp Tạng, tài cao, trí dũng khác đời. Ngài Pháp Tạng đến chỗ Đức Thế Tụ Tại Vương Như Lai, cúi đầu lễ dưới chân Phật, đi quanh theo phía bên phải ba vòng, rồi quỳ gối chấp tay và khen ngợi rằng:

Khuôn mặt hồng sáng chói

Oai đức tỏ vô cùng

Khỏa lấp cả không trung

Mặt trời không sánh nổi

Mặt trăng, ma ni châu

Cũng trở nên mờ tối.

Cao giọng nói chính pháp

Vang khắp cả mười phương

Giới, văn đều tinh tiến
Trí tuệ cũng không lường.
Uy đức dũng mãnh nhất
Trong đời ít ai bằng
Biển pháp của chư Phật
Sâu rộng mầu nhiệm thay!
Đem trí thật suy xét
Tìm thấy rõ cội nguồn
Vô minh và dục vọng
Thế Tôn lia tất cả
Bậc Sư Tử Nhân Hùng
Thần đức không thể lường
Trí tuệ rất cao thâm
Công huân thật rộng lớn
Oai tướng sáng hơn trăng
Chấn động cõi đại thiên.
Con nguyện khi làm Phật
Lên ngôi Thánh Pháp Vương
Dứt hẳn đường sinh tử
Đến bên bờ giải thoát.
Sáu phép là Bồ Thí
Trì Giới và Nhẫn Nhục
Tinh tiến đến Thiền Định
Trí Tuệ là bậc nhất.
Con thề khi thành Phật
Làm hết những nguyện này
Tất cả điều sợ hãi
Biến thành niềm an vui.
Giả như có chư Phật
Trăm ngàn muôn ức triệu
Cùng các bậc Đại Thánh
Nhiều như cát sông Hằng
Cúng dường hết tất cả
Chư Phật Đại Thánh đó
Cũng không bằng cầu đạo
Kiên tâm không thoái chuyển.
Chí tinh tiến như thế
Oai thần khó lường được.
Con khi được thành Phật
Sửa sang cõi nước này

Như cỡi Niết Bàn kia
Thế gian không thể sánh
Chúng sinh trong nước đó
Cũng tốt đẹp lạ thường.
Con nay lòng thương xót
Độ thoát cho tất cả
Các chúng sinh sau này
Lòng mong cầu tinh tiến
Đã đến nước con rồi
Đều an lành vui vẻ.
May được Phật tin rõ
Tâm thành thật của con
Phát nguyện về Tịnh Độ
Nhờ tinh tiến tu hành
Mười phương các Đức Phật
Trí tuệ rộng thấu suốt
Biết rõ tâm hạnh con
Dù thân có mọi mòn
Trong mọi nỗi khổ đau
Con vẫn gắng tu hành
Dù chết chẳng ăn năn.

Phật bảo:

- A Nan! Tỳ Khưu Pháp Tạng nói lời khen ngợi xong, lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn con phát tâm Vô Thượng Chính Giác cúi xin Đức Phật rộng nói kinh pháp cho con nghe, con sẽ tu hành cho chóng thành chính giác, dứt bỏ gốc nguồn khổ não trong đường sinh tử, để giữ lấy cỡi nước Phật thanh tịnh trang nghiêm và pháp tạng mầu nhiệm của chư Phật”.

Bấy giờ Đức Thế Tụ Tại Vương bảo Tỳ Khưu Pháp Tạng rằng: “Chắc ông đã biết cách tu hành để trang nghiêm cỡi Phật rồi chăng?”

Tỳ Khưu Pháp Tạng bạch Phật: “Nghĩa ấy sâu rộng không thể nghĩ bàn, không phải cảnh giới của con. Kính xin Thế Tôn rộng lòng diễn giải hạnh nguyện về cảnh giới Tịnh Độ của chư Phật cho con nghe. Nghe rồi, con sẽ y theo thuyết đó tu hành cho hoàn thành sở nguyện”.

Khi ấy, đức Phật Thế Tụ Tại Vương biết ông là người cao minh có chí nguyện sâu rộng, liền nói Kinh cho Tỳ Khưu Pháp Tạng nghe rằng: “Vị như người lấy đầu để lường biển cả, trải qua nhiều kiếp còn có thể lường tới đáy sâu, lấy được của báu. Huống chi, người dốc lòng tinh tiến cầu đạo không mỗi mết, ắt sẽ có kết quả, nguyện gì mà chẳng được”.

Đức Phật Thế Tụ Tại Vương lại nói rộng ra hai trăm năm mươi ức cõi nước chư Phật, việc lành dữ của trời và người, sự tốt xấu của cõi nước ứng hợp với tâm nguyện cho ngài Tỳ Khưu Pháp Tạng nghe. Khi Tỳ Khưu Pháp Tạng nghe Phật nói thấy rõ hết cõi nước trang nghiêm, thanh tịnh, liền khởi sinh ý nguyện thù thắng tuyệt vời; tâm Ngài vắng lặng, chí không vướng mắc, giữ gìn hạnh thanh tịnh, trang nghiêm Phật độ đầy đủ trong năm kiếp mà tất cả thế gian không ai sánh bằng.

A Nan bạch Phật rằng:

- Đức Phật ở cõi nước kia thọ được bao nhiêu tuổi?

Đức Phật dạy rằng:

- Thọ mệnh của Đức Phật ấy được bốn mươi hai kiếp.

Lúc ấy, Tỳ Khưu Pháp Tạng giữ lấy hạnh thanh tịnh trong hai trăm mười ức cõi nước màu nhiệm của chư Phật. Sau khi chứng quả, Ngài đến chỗ Đức Phật Thế Tụ Tại Vương dập đầu lễ dưới chân Phật, đi chung quanh Phật ba vòng rồi đứng lại, chắp tay bạch Phật rằng:

- Lạy Đức Thế Tôn! Con đã giữ được hạnh thanh tịnh để trang nghiêm cõi Phật rồi!

Đức Phật bảo Tỳ Khưu Pháp Tạng rằng:

- Ông nên biết bây giờ là lúc ông có thể nói ra cho tất cả đại chúng được sinh lòng vui vẻ. Các vị Bồ Tát nghe nói rồi tu hành theo phép ấy, thành tựu vô số các điều nguyện lớn.

Tỳ Khưu Pháp Tạng bạch Phật rằng:

- Kính xin Đức Thế Tôn rủ lòng thương xét cho các điều nguyện lớn của con sau đây:

Điều nguyện thứ nhất: Nếu con được thành Phật mà trong cõi nước con còn có địa ngục, ngã quý, súc sinh thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con sau khi thọ chung còn phải sa vào đường dữ thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba: Nếu con được thành Phật mà tất cả Trời, Người trong cõi nước con thân không giống màu vàng y thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ tư: Nếu con được thành Phật mà tất cả Trời, Người trong cõi nước con thân hình còn có kẻ đẹp, người xấu thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ năm: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con không biết rõ túc mệnh của mình và những việc đã xảy ra trong trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ sáu: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con không được phép Thiên Nhân, cho đến không thấy rõ trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bảy: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con không được phép Thiên Nhĩ, không được nghe và thọ trì hết thấy lời thuyết pháp của trăm ngàn ức na do tha các Đức Phật thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ tám: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con, không được thấy tâm trí kẻ khác, cho đến không biết rõ tâm niệm của hết thấy chúng sinh trong trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ chín: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con, không được phép thần túc, trong một khoảng một niệm, cho đến không vượt qua được trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ mười: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con còn có ý niệm tham chấp thân hình thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ mười một: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con không trụ vào chính định và chứng quả Niết Bàn thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ mười hai: Nếu con được thành Phật mà ánh sáng còn có hạn lượng, không soi thấu được trăm ngàn ức na do tha các cõi Phật thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ mười ba: Nếu con được thành Phật mà thọ mệnh còn có hạn lượng, chỉ được trăm ngàn ức na do tha kiếp thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ mười bốn: Nếu con được thành Phật mà hàng Thanh Văn trong cõi nước con còn có thể tính đếm được và chúng sinh trong ba ngàn Đại Thiên thế giới ở trong trăm ngàn kiếp thành bậc Duyên Giác hết, rồi tính đếm mà biết được số đó là bao nhiêu thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ mười lăm: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con thọ mệnh còn có hạn lượng, trừ phi những bản nguyện riêng của họ muốn dài, ngắn đều được tự tại. Nếu không được như vậy thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ mười sáu: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con còn có ai nghe thấy tiếng chẳng lành thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ mười bảy: Nếu con được thành Phật mà vô lượng chư Phật ở mười phương thế giới không ngợi khen danh hiệu của con thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ mười tám: Nếu con được thành Phật mà chúng sinh trong mười phương dốc lòng tin tưởng, muốn sinh về cõi nước con chỉ trong mười niệm, nếu không được toại nguyện thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác, trừ kẻ phạm năm tội nghịch và gièm chê chính pháp.

Điều nguyện thứ mười chín: Nếu con được thành Phật mà chúng sinh mười phương phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, dốc lòng phát nguyện, muốn sinh về cõi nước con, tới khi thọ chung mà con chẳng cùng đại chúng hiện ra chung quanh trước mặt người ấy thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi: Nếu con được thành Phật mà chúng sinh trong mười phương nghe danh hiệu của con, để lòng nhớ nghĩ đến nước con, tu trồng các công đức, dốc lòng hồi hướng, cầu sinh về cõi nước con mà không được vừa lòng thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi mốt: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước con chẳng được đầy đủ ba mươi hai tướng của bậc đại nhân thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi hai: Nếu con được thành Phật, hết thấy chúng Bồ Tát ở cõi Phật phương khác sinh về cõi nước con, sau đó sẽ tới bậc Nhất Sinh Bồ Xứ, trừ bản nguyện riêng của mỗi vị tự tại hóa hiện, vì thương xót chúng sinh mà rộng lớn, bền chắc như áo giáp, tu các công đức, độ thoát hết thấy, rồi qua khắp các cõi Phật, tu hạnh Bồ Tát và cúng dường mười phương chư Phật, khai hóa vô số chúng sinh khiến lập nên đạo Vô Thượng Chính Giác. Chư vị vượt ngoài công hạnh, thông thường ở các địa vị mà tu tập theo hạnh nguyện của đức Phổ Hiền. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi ba: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát trong cõi nước con, nương sức thần của Phật đi cúng dường các đức Phật trong khoảng thời gian một bữa ăn mà không tới được vô số, vô lượng ức na do tha các cõi Phật thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi bốn: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát trong cõi nước con ở trước chư Phật hiện ra công đức, muốn có muôn vàn vật dụng để cúng dường. Nếu không được như ý thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi lăm: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát trong cõi nước con không diễn thuyết được Nhất Thiết Trí thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi sáu: Nếu con được thành Phật, các Bồ Tát trong cõi nước con không được thân Kim Cương Na La Diên thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi bảy: Nếu con được thành Phật mà Trời, Người trong cõi nước cùng tất cả muôn vật không có hình sắc tốt đẹp, không thể tính lường, và hết thảy chúng sinh cho đến bậc đã được phép Thiên Nhân mà không nói được rõ ràng danh số thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi tám: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát trong cõi nước con, cho đến kẻ có ít công đức nhất không thấy được ánh sáng muôn màu của cây Bồ Đề cao bốn trăm vạn do tuần thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ hai mươi chín: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát trong cõi nước con thụ trì, đọc tụng, giảng thuyết kinh pháp, mà không được trí tuệ biện tài thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi: Nếu con được thành Phật mà trí tuệ biện tài của các Bồ Tát trong cõi nước con còn có hạn lượng thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi một: Nếu con được thành Phật thì cõi nước con thanh tịnh, soi thấy tất cả vô lượng, vô số thế giới chư Phật ở mười phương không thể nghĩ bàn, như tấm gương sáng thấy được hình dạng mặt mày của mình. Nếu không được như vậy thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi hai: Nếu con được thành Phật, trong cõi nước con, từ mặt đất đến hư không, cung điện, lầu đài, hồ ao, cây cỏ và muôn hoa đều được tạo nên bằng vô lượng của báu hòa lẫn với ngàn thứ hương thơm. Tất cả đều xinh đẹp lạ lùng hơn cả cõi Trời và cõi Người. Hương thơm của muôn vật tỏa ra ngào ngạt khắp mười phương thế giới. Bồ Tát ở các nơi gửi hương thơm ấy đều tu theo hạnh của Phật. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi ba: Nếu con được thành Phật, chúng sinh trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, đều nhờ ánh quang minh của con chạm đến thân họ, khiến thân được nhẹ nhàng hơn cả Trời và Người. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi bốn: Nếu con được thành Phật mà chúng sinh trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu của con mà không được pháp Vô Sinh Pháp Nhẫn và các môn thâm tổng trì của bậc Bồ Tát thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi lăm: Nếu con được thành Phật mà nữ nhân trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu con đều vui mừng, phát tâm Bồ Đề, chán ghét thân gái. Sau khi mệnh

chung mà còn phải làm thân nữ nhân nữa thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi sáu: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát trong vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu con, sau khi thọ chung, thường tu phạm hạnh cho đến khi thành Phật. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi bảy: Nếu con được thành Phật mà Trời và Người trong cõi vô lượng thế giới chư Phật mười phương không thể nghĩ bàn, nghe danh hiệu con, cúi đầu đánh lễ, năm vóc gieo xuống đất, vui mừng tu hạnh Bồ Tát, được hầu hết Trời và Người kính trọng. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi tám: Nếu con được thành Phật mà Trời và Người trong cõi nước con muốn có y phục thì y phục tốt đẹp tùy theo tâm niệm của họ tự nhiên hiện ra trên mình họ. Nếu còn phải cắt may, nhuộm, giặt thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ ba mươi chín: Nếu con được thành Phật mà Trời và Người trong cõi nước con không được sự hưởng thụ vui sướng bằng vị Ti Khuru đã dứt hết mọi phiền não thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bốn mươi: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát trong cõi nước con tùy ý muốn thấy vô lượng thế giới trang nghiêm thanh tịnh của chư Phật ở mười phương đều được như nguyện. Chẳng hạn, nhìn trong cây báu thấy rõ hết cả như nhìn vào tấm gương sáng thấy rõ nhân diện. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bốn mươi một: Nếu con được thành Phật mà các chúng Bồ Tát ở thế giới khác nghe danh hiệu con, từ đó đến khi thành Phật mà các sắc căn còn thiếu kém thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bốn mươi hai: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác nghe danh hiệu con, đều được chính định giải thoát thanh tịnh; rồi trụ vào chính định đó trong khoảng một ý niệm cúng dường vô lượng chư Phật Thế Tôn chẳng thể nghĩ bàn, mà vẫn không mất chính định. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bốn mươi ba: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác nghe danh hiệu con sau khi mệnh chung, thác sinh vào nhà tôn quý. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bốn mươi tư: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác nghe danh hiệu con vui mừng hơn hờ, tu hạnh Bồ Tát, trọn đủ công đức. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bốn mươi lăm: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác nghe danh hiệu con đều được Phổ Đăng tam muội, rồi

trụ vào tam muội đó cho đến khi thành Phật, thường được thấy chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bốn mươi sáu: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát trong cõi nước con muốn nghe pháp gì, đều theo chí nguyện mình, tự nhiên được nghe. Nếu không được như thế thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bốn mươi bảy: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát ở thế giới phương khác nghe danh hiệu con mà chẳng tới được bậc Bất Thoái Chuyển thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Điều nguyện thứ bốn mươi tám: Nếu con được thành Phật mà các Bồ Tát ở phương khác, nghe danh hiệu con mà chẳng tới ngay được ba đức nhẫn: Âm Hưởng Nhẫn, Nhu Thuận Nhẫn và Vô Sinh Pháp Nhẫn. Đối với các pháp của Phật mà không chứng được bậc Bất Thoái Chuyển thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Phật bảo A Nan rằng: “Khi Pháp Tạng Tỳ Khưu nói xong những lời nguyện đó, liền làm bài kệ khen ngợi rằng:

Con lập nguyện hơn đời
Quyết tới Đạo Vô thượng
Nguyện này không được toại
Thề chẳng thành Đẳng Giác.
Con ở vô lượng kiếp
Chẳng làm đại thí chủ
Cứu giúp chúng sinh khổ
Thề chẳng thành Đẳng giác.
Tới khi con thành Phật
Khắp muôn phương thế giới
Nếu chẳng ai nghe danh
Thề chẳng thành Đẳng Giác.
Lià dục tới chính niệm
Tu hành theo Phạm hạnh
Chí cầu ngôi tối thượng
Làm thầy cả Trời, Người.
Sức thần tỏa hào quang
Soi khắp cả Đại Thiên
Tiêu trừ ba thứ độc
Cứu chúng sinh nguy nan.
Mở rộng mắt trí tuệ
Diệt hết chôn tói tăm
Ngăn lấp mọi đường dữ
Khai thông các nẻo lành.

Công phúc đều đầy đủ
Oai rạng tỏ mười phương
Nhật nguyệt hòa sức sáng
Cũng không sao sánh bằng.
Vì chúng khai tạng pháp
Rộng truyền công đức báu
Thường ở trong đại chúng
Thuyết pháp giọng su tử.
Cúng dường tất cả Phật
Trọn vẹn mọi công đức
Tuệ nguyện đều đầy đủ
Được làm thầy ba cõi.
Trí vô ngại như Phật
Soi thấu khắp mọi nơi
Nguyện công đức của con
Bằng ngôi tôn quý nhất.
Nếu nguyện này thành tựu
Cảm động đến ba cõi
Các thiên Thần trên không
Sẽ rải hoa nhiệm màu.

Phật bảo A Nan rằng:

- Tỳ Khưu Pháp Tạng nói, bài kệ đó xong thì khắp cõi đất có sáu thứ chấn động, chư Thiên rải hoa đẹp xuống đầu Ngài như mưa. Trên không tự nhiên nổi lên tiếng nhạc ngợi khen rằng: "Chắc chắn Ngài sẽ thành bậc Vô Thượng Chánh giác". Vì những điều nguyện lớn của ngài Tỳ Khưu Pháp Tạng trọn đủ công đức, đúng thật không hư, vui cảnh tịch diệt, vượt khỏi thế gian.

Này ông A Nan! Ngài Tỳ Khưu Pháp Tạng ở chỗ đức Phật ấy, trong đại chúng tám bộ Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già phát lời thệ rộng, dựng lên nguyện lớn, rồi chuyên chí trang nghiêm cõi đất nhiệm màu. Tỳ Khưu Pháp Tạng chăm lo cõi Phật, mở mang rộng lớn, xinh đẹp hơn các cõi khác. Công việc xây dựng liên tục, không suy, không biến, trải qua hàng triệu kiếp không thể nghĩ bàn. Ngài đã tu tròn vô lượng đức hạnh của bậc Bồ Tát, chẳng sinh ba tri giác: Dục giác, Sân giác và Hại giác; chẳng khởi ba tướng: Dục tướng, Sân tướng và Hại tướng, chẳng vương sáu trần: Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc và Pháp. Thành tựu được đức nhẫn nhục, chẳng nài gian khổ, ít ham muốn, biết tạm đủ, không nhiễm tính sân, si. Tâm thiên định thường yên lặng, trí tuệ không ngăn ngại. Không có lòng dối trá, nịnh bợ quanh co, nét mặt hiền hòa, lời nói thân thương biết trước ý người, sẵn lòng giải đáp. Chí nguyện ngài không hề mệt mỏi, dũng mãnh tinh tiến, chuyên cầu pháp thanh tịnh, làm lợi

ích cho chúng sinh, biết cung kính Tam Bảo, phụng thờ sư trưởng. Ngài dùng sức trang nghiêm tất cả, đầy đủ hạnh nguyện, khiến chúng sinh được thành tựu công đức. Ngài trụ vào các pháp không: không chấp tướng, không phát nguyện, không tạo tác và không sinh khởi; quán tưởng các pháp như huyễn, lia bỏ lời nói thô ác, hại người và hại mình, tu tập các việc tốt lành, khiến cho lợi người và lợi mình.

Quán tưởng như vậy rồi, ngài rời cõi nước, bỏ ngôi vua, không nghĩ đến sắc dục, tiền của, tự mình tu hành sáu phép: Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tiến, Thiền Định và Trí Tuệ, lại dạy người khác tu theo. Bởi không biết bao nhiêu kiếp góp công chứa đức nên theo nơi mình sinh, ý nghĩ mình muốn, bao nhiêu kho báu tự nhiên hiện ra. Rồi giáo hóa, xây dựng cho vô số chúng sinh trụ vào đạo Vô Thượng Chính Giác. Lại nữa, hoặc làm trưởng giả, cư sĩ thuộc dòng tôn quý: hoặc làm vua nước nhỏ, vua nước lớn thuộc dòng Sát Ly; hoặc làm chủ sáu cõi trời Dục Giới cho đến Phạm Vương và thường đem bốn món: y phục, thức ăn, đồ dùng, thuốc thang, cung kính cúng dường tất cả chư Phật. Những công đức như thế không sao kể xiết.

Lại nữa, miệng thơm như hương sen, các lỗ chân lông tiết ra mùi hương chiên đàn tỏa khắp mười phương vô lượng thế giới. Nhân dạng đoan chính, đẹp đẽ khác thường. Tay ngài thường buông ra những cửa báu vô tận: y phục, thức ăn và các vật dụng để trang nghiêm như hương hoa, ngọc quý, lụa lọng và cờ phướn. Các việc như thế hơn cả Trời và Người. Đối với hết thảy các pháp đều được tự tại.

A Nan bạch Phật rằng:

- Bồ Tát Pháp Tạng đã được thành Phật và được diệt độ hay chưa thành Phật và chưa được diệt độ?

Phật bảo A Nan:

- Bồ Tát Pháp Tạng nay đã thành Phật và hiện ở phương Tây, cách đây mười muôn ức cõi. Thế giới của Đức Phật ấy tên là An Lạc.

A Nan lại hỏi:

- Đức Phật ấy thành Phật đến nay đã trải qua bao nhiêu kiếp rồi?

Phật bảo:

- Ngài thành Phật đến nay đã hơn mười kiếp. Cõi nước của Đức Phật ấy có bảy món báu tự nhiên: vàng, bạc, hồ phách, lưu ly, san hô, xà cừ, mã não hợp nên làm đất, rộng rãi thênh thang vô cùng. Các thứ báu ấy đều xen lẫn nhau, thật màu nhiệm, rực rỡ, thanh tịnh và trang nghiêm hơn các cõi thế giới ở mười phương. Tính chất của các món báu ấy cũng quý như của báu trên cõi Trời thứ sáu. Lại nữa, cõi nước ấy không có núi Tu Di, Kim Cương và các núi khác; cũng không có bể lớn, bể nhỏ, khe, ngòi, giếng, hang, sông; nhưng vì có sức thần của Phật nên muốn thấy thì được thấy; cũng không có

cảnh địa ngục, ngã quỷ, súc sinh và chướng nạn; cũng không có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Khí hậu thường điều hòa, chẳng lạnh, chẳng nóng.

Bấy giờ, A Nan bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Nếu cõi nước kia không có núi Tu Di thì bốn vị Thiên Vương và cõi Trời Đao Lợi nương tựa vào đâu?

Phật bảo A Nan:

- Từ cõi Diêu Thiên thứ ba đến cõi Sắc Cứu Kính đều thung dung tự tại nên y cứ được.

A Nan bạch Phật:

- Đó là hạnh nghiệp và quả báo không thể nghĩ bàn!

Phật bảo A Nan:

- Hạnh nghiệp và quả báo không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì nhờ sức lành công đức của chúng sinh trụ vào hạnh nghiệp ở cõi đất ấy, cho nên mới được như vậy.

A Nan bạch Phật:

- Con thật không nghi ngờ pháp ấy, nhưng chỉ vì thương chúng sinh đời mạt pháp sanh tâm nghi ngờ nên mới hỏi nghĩa đó.

Đức Phật bảo A Nan:

- Ánh sáng oai thiêng của Đức Phật Vô Lượng Thọ cao quý bậc nhất, ánh sáng của các Đức Phật đều không thể sánh kịp, dù chiếu đến trăm thế giới Phật, hoặc ngàn thế giới Phật, nhẫn đến chiếu tới các cõi Phật về phương Đông nhiều như số cát sông Hằng, rồi đến phương Nam, phương Tây, phương Bắc và bốn phương kề cận: hoặc có ánh sáng tỏa ra bảy thước, hoặc một do tuần, hoặc ba, bốn, năm do tuần, cứ gấp lên cho đến khi tỏa sáng khắp tất cả thế giới các cõi Phật cũng không sánh kịp. Vì thế, Đức Phật Vô Lượng Thọ có những tên hiệu là: Vô Lượng Quang Phật, Vô Biên Quang Phật, Vô Ngại Quang Phật, Vô Đối Quang Phật, Viêm Vương Quang Phật, Thanh Tịnh Quang Phật, Hoan Hỷ Quang Phật, Trí Tuệ Quang Phật, Bất Đoạn Quang Phật, Nan Tư Quang Phật, Vô Xúng Quang Phật, Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật.

Nếu có chúng sinh nào gặp ánh sáng ấy thì ba cấu (tham, sân, si) đều tiêu tan hết, thân tâm nhẹ nhàng, vui mừng hơn hờ, phát lòng Bồ Đề. Dù họ đọa nơi ba đường (địa ngục, ngã quỷ, súc sanh) vô cùng đau khổ mà thấy ánh sáng ấy đều được nghỉ ngơi không còn khổ não. Sau khi chết đi, cũng nhờ đó mà được giải thoát.

Ánh sáng rực rỡ của Đức Phật Vô Lượng Thọ soi tỏ mười phương các cõi nước Phật, chẳng những ta nay khen ngợi ánh sáng của ngài mà đến các đức Phật, Bồ Tát, Duyên Giác và Thanh Văn cũng đều khen ngợi như thế. Nếu có chúng sinh nào biết được công đức oai thiêng trong ánh sáng của ngài; ngày đêm dốc lòng nhắc nhở, ngợi khen, theo ý mình nguyện được sinh về

cõi nước của Ngài và được các chúng Bồ Tát, Thanh Văn cùng ngợi khen công đức của mình. Sau cùng, khi chứng Phật đạo, được hết thủy chư Phật, Bồ Tát mười phương ngợi khen ánh sáng của mình như đã ngợi khen ánh sáng của đức Phật Vô Lượng Thọ.

Đức Phật bảo:

- Như Lai nói ra ánh sáng oai thiêng của Đức Phật Vô Lượng Thọ, cao xa và màu nhiệm khác thường, dù cho trọn một kiếp cũng chưa thể hết được.

Lại nữa, thọ mệnh của đức Phật Vô Lượng Thọ lâu dài không thể tính kể. Ông có hiểu chăng? Ví như vô số chúng sinh trong thế giới mười phương đều được thân người khiến cho các bậc Duyên Giác, Thanh Văn cùng luận bàn suy nghĩ, dồn mọi trí lực trong trăm ngàn muôn kiếp cũng khó mà biết được hạn lượng, thọ mệnh dài hay ngắn của các hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Trời và Người ở cõi nước Ngài.

Lại nữa, thọ mệnh của các Bồ Tát, Thanh Văn khó mà tính lường được, vì họ đều là những bậc thần thông, trí tuệ cao thâm, oai lực tự tại, nắm được tất cả thế giới trong bàn tay.

Phật bảo A Nan rằng:

- Trong buổi hội đầu tiên của Đức Phật kia, số chúng Bồ Tát cùng Thanh Văn như ngài Đại Mục Kiền Liên và trăm ngàn muôn ức vô lượng vô số trong a tăng kỳ na do tha kiếp cho đến lúc diệt độ, nhân tính cộng lại cũng không thể xét rõ được số lượng như biển cả sâu rộng không cùng. Nếu có người chẻ một sợi tóc ra làm trăm phần, rồi lấy một phần thấm một giọt nước, theo ý ông, giọt nước ấy đối với biển cả kia có gọi là nhiều chăng?

A Nan bạch Phật:

- Giọt nước thấm vào một phần sợi tóc so với biển cả nhiều hay ít chẳng phải kẻ có tài tính toán, nói năng, ví dụ, so sánh mà biết được.

Phật bảo A Nan:

- Các bậc Bồ Tát, Thanh Văn trong buổi hội đầu tiên như ông Mục Kiền Liên đối với trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp số lượng biết được cũng như một giọt nước ở trong biển lớn.

Lại nữa, khắp cõi nước của Ngài có bảy loại cây quý báu mọc đầy đủ như: vàng, bạc, lưu ly, pha lê, san hô, mã não, xà cừ có cây được kết hợp bằng nhiều món báu như: cây vàng có lá, bông và trái bằng bạc. Cây bạc có lá, bông và trái bằng vàng. Cây lưu ly và cây pha lê cũng kết hợp như thế. Cây thủy tinh có lá, bông và trái bằng lưu ly. Cây san hô có lá, bông và trái bằng mã não. Cây mã não có lá, bông và trái bằng lưu ly. Cây xà cừ có lá, bông và trái bằng các thứ báu. Có cây báu, gốc bằng vàng tía, thân bằng bạc trắng, cành bằng lưu ly, nhánh bằng thủy tinh, lá bằng san hô, bông bằng mã não, trái bằng xà cừ. Hoặc có cây báu: gốc bằng bạc trắng, thân bằng lưu ly, cành bằng thủy tinh, nhánh bằng san hô, lá bằng mã não, bông bằng xà cừ, trái

bằng vàng tía. Hoặc có cây báu: gốc bằng lưu ly, thân bằng thủy tinh, cành bằng san hô, nhánh bằng mã não, lá bằng xà cừ, bông bằng vàng tía, trái bằng bạc trắng. Hoặc có cây báu: gốc bằng thủy tinh, thân bằng san hô, cành bằng mã não, nhánh bằng xà cừ, lá bằng vàng tía, bông bằng bạc trắng, trái bằng lưu ly. Hoặc có cây báu: gốc bằng san hô, thân bằng mã não, cành bằng xà cừ, nhánh bằng vàng tía, lá bằng bạc trắng, bông bằng xà cừ, nhánh bằng vàng tía, lá bằng bạc trắng, bông bằng lưu ly, trái bằng thủy tinh. Hoặc có cây báu: gốc bằng mã não, thân bằng xà cừ, cành bằng bạc tía, nhánh bằng bạc trắng, lá bằng lưu ly, bông bằng thủy tinh, trái bằng san hô. Hoặc có cây báu: gốc bằng xà cừ, mình bằng vàng tía, cành bằng bạc trắng, nhánh bằng lưu ly, lá bằng thủy tinh, bông bằng san hô, trái bằng mã não. Các hàng cây bằng nhau, thân sát với nhau, cành chạm với nhau, lá hướng vào nhau, bông thuận với nhau và trái hợp với nhau, thật là tươi thắm, nhìn không thể xiết. Gió thường nổi lên, phát ra năm thứ tiếng cung thương hòa hợp, thật là nhiệm mầu.

Lại nữa, cây Bồ Đề của đức Vô Lượng Thọ cao bốn vạn dặm, chu vi gốc cây năm ngàn do tuần, cành lá xòe ra bốn bên hai mươi vạn dặm, được kết hợp tự nhiên bằng tất cả các báu vật. Lại lấy ngọc Nguyệt Quang Ma Ni và Trì Hải Luân Bảo là vua của các báu vật mà trang nghiêm cho cây ấy. Xung quanh, dọc cây rủ xuống những chuỗi hạt quý lấp lánh trăm vạn màu khác lạ, chói sáng vô cùng. Lại có lưới báu trân diệp che trùm phía trên nên tất cả những vẻ trang nghiêm tốt đẹp đều tùy đó mà hiện ra. Gió thiên lay động các cây báu gây ra nhiều tiếng pháp nhiệm mầu. Tiếng ấy lan rộng khắp cõi Phật. Người nào có duyên lành nghe tiếng ấy sẽ được pháp nhãn thâm sâu, trụ vào ngôi Bất Thoái, sau sẽ chứng được Phật Quả. Căn tai thông suốt không sinh bệnh khổ. Mắt thấy màu cây, mũi ngửi hương cây, miệng nếm vị cây, thân chạm vào ánh sáng của cây, sáu căn thông suốt, không còn bệnh tật phiền não nữa. Tâm với pháp duyên theo, đều được pháp nhãn thâm diệu, trụ vào ngôi Bất Thoái Chuyển, chứng thành Phật đạo.

Này ông A Nan! Trời và Người ở cõi kia nếu ai trông thấy cây ấy thì được ba Pháp nhãn là: Âm Hưởng nhãn, Nhu Thuận Nhãn và Vô Sinh Pháp Nhãn. Đó là nhờ vào sức oai thần và sức bản nguyện: nguyện mãn túc, nguyện minh liễu, nguyện kiên cố và nguyện cứu kính của đức Phật Vô Lượng Thọ Phật.

Phật bảo A Nan rằng:

- Có hàng ngàn tiếng nhạc của các vị Đế Vương, Chuyển Luân Thánh Vương lên tới cõi Trời thứ sáu, kỹ nhạc âm thanh hơn gấp ngàn vạn ức lần. Muôn tiếng nhạc trên cõi Trời thứ sáu cũng không bằng tiếng nhạc của các cây thất bảo ở cõi Phật Vô Lượng Thọ gây ra. Tiếng nhạc tự nhiên ấy tấu lên

những pháp âm trong trẻo, du dương, màu nhiệm, hòa nhã hơn các tiết điệu âm thanh ở thế giới mười phương.

Giăng đường, tịnh xá, cung điện, lầu đài tự nhiên hiện ra, được trang trí bằng bảy báu vật. Lại lấy các ngọc báu: trân châu, minh nguyệt, ma ni, kết làm tràng hoa chuỗi hạt giăng phủ ở trên đó.

Lại có những ao tắm, hoặc mười, hai mươi, ba mươi cho đến trăm ngàn do tuần, dài, rộng, nông, sâu đều như nhau ở trong, ngoài và tả, hữu. Nước tắm công đức phẳng lặng tràn đầy, trong veo, sạch sẽ, mát thơm như nước cam lộ. Ao vàng ròng thì đáy bằng cát bạc trắng; ao bạc trắng thì đáy bằng cát vàng ròng; ao thủy tinh thì đáy bằng cát lưu ly; ao lưu ly thì đáy bằng cát thủy tinh; ao san hô thì đáy bằng cát hổ phách; ao hổ phách thì đáy bằng cát san hô; ao xà cừ thì đáy bằng cát mã não; ao mã não thì đáy bằng cát xà cừ; ao ngọc trắng thì đáy bằng cát vàng tía; ao vàng tía thì đáy bằng cát ngọc trắng. Hoặc có hai món báu, ba món báu cho đến bảy món báu cùng kết hợp mà thành. Trên bờ ao có cây chiên đàn, hoa lá tỏa ra, hương thơm ngào ngạt khắp nơi. Lại có những loại sen ở cõi Trời như: hoa Ưu Bát La, hoa Bát Đàn Ma, hoa Câu Mâu Đầu, hoa Phân Đà Lợi đủ màu tươi đẹp nở khắp trên mặt nước. Các Bồ Tát và Thanh Văn ở cõi Phật kia khi vào ao báu, tùy theo ý muốn sẽ được toại nguyện, như muốn nước ngập chân, nước liền ngập chân; muốn tới đầu gối, nước liền tới đầu gối; muốn tới ngang lưng, nước liền tới ngang lưng; muốn tới cổ, nước liền tới cổ; muốn tưới vào mình, nước liền tưới vào mình; muốn nước trở lại, nước liền trở lại. Điều hòa lạnh ấm tự nhiên theo ý muốn.

Nước ấy trong sáng, lắng sạch, yên lặng như hư không và có tác dụng làm cho tinh thần sáng suốt, thân thể tốt đẹp, gột sạch những nhơ bẩn trong tâm. Lại có cát báu lấp lánh ở bất cứ nơi nào, sâu thẳm cũng thấy rõ ràng. Dòng nước chảy quanh, chẳng chậm, chẳng mau, nhẹ nhàng êm ả, xoay vần khắp ao. Sóng gợn lăn tăn tự nhiên gây nên vô số tiếng màu nhiệm theo chỗ đáp ứng, ở đâu cũng nghe thấy được. Hoặc nghe tiếng Phật, hoặc nghe tiếng Pháp, hoặc nghe tiếng Tăng; hoặc tiếng Tịch Tĩnh, tiếng Không, Vô Ngã, tiếng Đại Từ Bi, tiếng Ba La Mật, tiếng Thập Lực Vô Úy Bất Cộng Pháp, các tiếng Thông Tuệ, tiếng Vô Sở Tác, tiếng Bất Khởi Diệt, tiếng Vô Sinh Nhẫn, cho đến tiếng Cam Lộ Quán Đỉnh và những tiếng pháp màu nhiệm khác... Những tiếng như thế, xứng hợp chỗ nghe, vui thích vô cùng. Tiếng ấy tùy theo nghĩa thanh tịnh, lia đục, vắng lặng, chân thật; tùy theo pháp Vô Sở Úy Bất Cộng của sức Tam Bảo; tùy theo đạo sở thành của bậc Bồ Tát, Thanh Văn thông sáng, không có cái tên tam đồ, khổ nạn, chỉ có tiếng khoái lạc tự nhiên. Bởi thế, cõi nước ấy được gọi là nước An Lạc.

Này ông A Nan! Những người được sinh qua cõi nước của đức Phật A Di Đà đều được công đức đầy đủ, thân thông, âm thanh màu nhiệm và sắc thân

thanh tịnh như thế. Lại có cung điện, chỗ ở trang nghiêm, y phục đầy đủ, thức ăn uống, hoa hương màu nhiệm và vật dụng để trang sức cũng như những vật tự nhiên trên cõi Trời thứ sáu. Khi muốn ăn thì tự nhiên trước mặt hiện ra bát bằng Thất bảo: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, minh nguyệt, trên châu theo ý mình muốn. Hàng trăm thức ăn tự nhiên mà có đủ cả. Thực ra, tuy nói có các thức ăn uống nhưng chẳng ăn uống gì, chỉ thấy màu sắc, ngửi mùi hương, nếu nghĩ đến ăn thì tự nhiên no đủ. Thân tâm không ham đắm vị gì, nên hiện ra rồi lại biến đi, tới bữa ăn lại hiện ra như cũ. Cõi nước đức Phật A Di Đà thanh tịnh, an vui tự tại, kỳ diệu ngang tới cảnh Niết Bàn vô vi.

Các hàng Bồ Tát, Thanh Văn, Trời và Người ở cõi ấy, trí tuệ cao minh, thần thông diệu dụng, hình trạng giống nhau, không hề sai khác. Bởi vì, thuận theo hạnh nguyện khác nhau nên mới có cái tên Trời, Người. Lại nữa, diện mạo đoan chính, trên đời hiếm có, dáng dấp nhiệm màu, chẳng phải Trời, chẳng phải Người, hưởng thụ cái thân vô hư, cái thể vô cực của tự nhiên.

Đức Phật bảo A Nan:

- Ví như trong đời hình dung người hành khát có thể giống ông Vua chẳng?

A Nan bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Người hành khát gầy ốm, xấu xa, ngu độn, hèn kém gấp trăm ngàn vạn ức lần vị vua, dù người ấy ở bên cạnh vị vua cũng không thể lấy gì so sánh được. Vì lẽ, người hành khát tầm thường hèn hạ, áo chẳng đủ che thân, ăn không đủ no dạ, đói rét khốn khổ, đều bởi nghiệp quả trước kia, giàu có bất nhân, đã chứa chất nhiều tiền của mà còn gian tham keo kiệt; chẳng tin nhân quả, không chịu làm lành, tội ác đầy đầy chất cao như núi. Rồi khi chết đi, gia sản tiêu tan, suốt đời khổ thân, tích lũy cho người mà chẳng ích gì cho mình, không phúc đức để nương tựa, nên phải đọa vào chốn dữ, chịu khổ đời đời. Tội không siêu thoát nên dù được làm người chỉ là hạng hèn hạ, dốt nát quê mùa, bị đời khinh rẻ. Còn các vị vua được tôn trọng nhất trong cõi người, đều do đời trước đã chứa góp nhiều công đức, rộng lòng ban ân, bố thí, thương yêu cứu giúp mọi người, tin Phật làm lành, không tranh chấp thiệt hơn, sau khi chết đi, được sinh lên cõi Trời, hưởng phúc an vui. Còn người làm nhiều điều thiện, nay được sinh vào vương tộc, cao sang quyền thế, ai cũng kính trọng, ăn ngon, mặc đẹp, thỏa lòng sắm sửa. Được như vậy là nhờ phước đức xưa kia.

Phật bảo A Nan rằng:

- Ông nói phải đấy, vua tuy là bậc tôn quý trong loài người, hình tướng đoan chính, nhưng so với bậc Chuyển Luân Thánh Vương thì rất là hèn kém, cũng như người hành khát bên cạnh vị vua vậy. Bậc Chuyển Luân Thánh Vương oai tướng tốt đẹp lạ thường là đệ nhất trong thiên hạ, nhưng so với vua Đê Thích trên cõi Trời Đạo Lợi thì lại xấu gấp vạn ức lần không thể sánh kịp.

Nếu đem Vua Đế Thích so với bậc vua trên cõi Trời thứ sáu là Tha Hóa Tự Tại Thiên thì hơn kém nhau gấp trăm ngàn ức lần. Nếu bậc vua ở cõi Trời thứ sáu so với các Bồ Tát, Thanh Văn trong cõi nước của đức Phật Vô Lượng Thọ thì vẻ đẹp tươi sáng của các ngài gấp trăm ngàn vạn ức lần, chẳng có thể sánh được.

Phật bảo A Nan:

- Trời và Người trong cõi nước Phật Vô Lượng Thọ thì y phục, thức ăn uống, hoa hương, chuỗi hạt, tàn lọng, phan phướn, âm thanh, chỗ ở, nhà cửa, cung điện, lầu đài, đều xứng hợp với hình sắc cao thấp, lớn nhỏ. Lại có các món báu, hoặc một, hai cho đến vô lượng các món báu, theo ý mình muốn là sẽ có ngay. Lại dùng các thứ áo tốt đẹp làm bằng các món báu trải khắp cõi đất để tất cả Trời, Người dạo đi trên đó. Lại có vô lượng lưới báu trùm hết cõi Phật, lưới ấy đan bằng vàng, ngọc, trân châu và trăm ngàn thứ quý báu đẹp để lạ lùng để tô điểm trang nghiêm khắp cõi. Lại có chuông báu rủ xuống, màu sắc rực rỡ vô cùng. Lại có gió đức hiu hiu tự nhiên dấy lên, điều hòa, man mát, chẳng lạnh chẳng nóng, chẳng chậm chẳng mau, thổi vào những mạng lưới và các cây báu, diễn ra vô lượng pháp âm nhiệm mầu, tỏa ra muôn thứ đức hương hòa nhã. Nếu có người nào nghe và ngửi được những hương ấy thì tâm niệm như xấu tự nhiên lắng xuống và thân tâm đều được yên vui, như vị Tỉ Khưu được phép chính định. Lại có gió thổi hoa rơi khắp; cùng cõi Phật, rơi theo từng màu sắc mềm chịu, tươi thắm, ngào ngạt hương thơm. Chân đi trên đó, lún xuống bốn tấc, khi nhấc chân lên, lại trở về như cũ.

Sau rớt, đất liền nứt ra, chôn vùi mất hoa, không còn một cánh. Lại tùy theo thời tiết, gió thổi hoa rơi, đến sáu lần như thế. Lại có những hoa sen báu đầy khắp thế giới, mỗi một bông hoa có trăm ngàn ức cánh. Ánh sáng của hoa ấy có vô lượng sắc màu: màu xanh thì ánh xanh, màu trắng thì ánh trắng, màu tím thì ánh tím, màu vàng thì ánh vàng, màu đỏ thì ánh đỏ và màu tía thì ánh tía, chói lọi rực rỡ như mặt trời và mặt trăng. Trong mỗi một bông hoa tỏa ra ba trăm sáu mươi ngàn ức ánh sáng. Trong mỗi một ánh sáng hiện ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Đức Phật, thân màu vàng tía, tướng đẹp khác thường. Tất cả các đức Phật lại phóng ra trăm ngàn ánh sáng, vì chúng sinh cả mười phương mà nói pháp nhiệm mầu, khiến tất cả trở về chính đạo của Phật.

Hết Quyền Thượng

---o0o---

Phật Nói Kinh Vô Lượng Thọ - Quyền Hạ

Đức Phật bảo A Nan:

- Nếu có chúng sinh nào sinh vào cõi ấy, đều trụ vào chánh định. Vì sao vậy? Vì trong nước của Đức Phật ấy không có tà kiến và bất định. Mười phương chư Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng đều cùng khen ngợi công đức oai thiêng của đức Phật Vô Lượng Thọ chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có chúng sinh nào nghe danh hiệu của Ngài mà tín tâm hoan hỷ, dốc lòng hồi hướng dù trong một niệm, nguyện sinh sang cõi nước ấy, liền được vãng sinh, trụ vào ngôi Bất Thoái Chuyển, chỉ trừ những kẻ phạm năm nghịch tội và gièm chê chính pháp.

Hết thầy Trời và Người trong mười phương thế giới, nếu ai dốc lòng nguyện sinh sang nước ấy thì được chia làm ba bậc:

Bậc trên là những người đã bỏ nhà, dứt dục, xuất gia làm Sa Môn, phát tâm Bồ Đề, chuyên niệm danh hiệu đức Phật Vô Lượng Thọ, tu các công đức, nguyện sinh sang cõi nước ấy. Những người này khi chết đi sẽ thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ cùng đại chúng hiện ra trước mặt, liền được theo đức Phật Vô Lượng Thọ sinh qua cõi nước của Ngài tự nhiên hóa sinh trong đóa hoa thất bảo, trụ vào ngôi Bất Thoái Chuyển, trí tuệ dững mãnh, thần thông tự tại.

Này ông A Nan: Bởi thế, những người nào ở cõi Sa Bà này mà muốn được thấy đức Phật Vô Lượng Thọ thì nên phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, tu hành công đức, liền được sinh về cõi nước của Ngài.

Bậc giữa là các Trời và Người trong mười phương thế giới, nếu có ai dốc lòng nguyện sinh về cõi nước của Phật Vô Lượng Thọ, dù chẳng làm được Sa Môn, tu công đức lớn, nhưng nếu phát tâm Vô Thượng Bồ Đề, chuyên niệm danh hiệu đức Phật Vô Lượng Thọ, tu thiện được nhiều hay ít, chịu giữ trai giới, xây dựng tháp tượng, cúng dường Sa Môn, treo phan, thắp đèn, rải hoa, đốt hương, đem những việc đó hồi hướng, nguyện sinh về cõi nước của đức Phật Vô Lượng Thọ. Những người ấy khi chết đi, đức Phật Vô Lượng Thọ cùng đại chúng hóa hiện thân hình đẹp đẽ như Phật, hiện ra trước mặt. Người ấy liền theo đức Hóa Phật mà vãng sinh về cõi nước của Ngài, trụ vào ngôi Bất Thoái Chuyển, công đức và trí tuệ gần bằng bậc trên.

Bậc dưới là các Trời và Người trong mười phương thế giới, nếu có ai dốc lòng muốn sinh về cõi nước của Phật Vô Lượng Thọ, giả sử chẳng làm được công đức gì, nhưng nhờ phát tâm Vô Thượng Bồ đề, chuyên niệm danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ, nguyện sinh về cõi nước của Ngài. Sau khi nghe pháp sâu xa mâu nhiệm, vui mừng, tin ưa, chẳng sinh nghi hoặc, dù trong một niệm, niệm danh hiệu Đức Phật ấy, đem lòng chí thành nguyện sinh về cõi nước của Ngài, nên khi chết đi, mộng thấy đức Phật Vô Lượng Thọ và được vãng sanh. Công đức, trí tuệ của người ấy gần bằng bậc giữa.

Phật bảo A Nan:

- Đức Phật Vô Lượng Thọ oai thiêng vô cùng. Trong mười phương thế giới, chư Phật Như Lai vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn đều khen ngợi Ngài. Vô lượng, vô số Bồ Tát, Thanh Văn ở các cõi Phật về phương Đông nhiều như số cát sông Hằng, đều tới chỗ đức Phật Vô Lượng Thọ, cung kính cúng dường, đồng thời các Bồ Tát, Thanh Văn xin nhận lãnh kinh pháp, rồi cùng giáo hóa các phương Tây, Nam và Bắc. Bốn phương Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc và phương trên, phương dưới cũng đều như thế cả.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói bài tụng rằng:

Các cõi Phật phương Đông
Số như cát sông Hằng
Chư Bồ Tát, Thanh Văn
Tới châu Vô Lượng Giác.
Các Bồ Tát, Thanh Văn
Đều tới nghe Kinh pháp
Đem theo hoa Trời đẹp
Hương báu, áo quý giá
Cúng dường Vô Lượng Giác.
Khắp nơi tấu nhạc trời
Tiếng hòa nhã vang lừng
Ngợi khen đức thâm diệu
Cúng dường Vô Lượng Giác.
Thần thông, tuệ tuyệt vời
Thâm nhập Pháp sâu xa
Thật vẹn toàn công đức
Trí tuệ tựa mặt trời
Đánh tan mây sinh tử
Chẳng ai sánh ví bằng
Cung kính nhiễu ba vòng
Cúi lạy Vô Thượng Tôn.
Thấy cõi Phật nghiêm tịnh
Mầu nhiệm không kể xiết
Liên phát tâm Vô Thượng
Nguyện nước con cũng vậy.
Lúc ấy đức Di Đà
Hân hoan trên nét mặt
Miệng tuôn nhiều ánh sáng
Chiếu khắp cả mười phương.
Thân thể tỏa hào quang
Ba vòng chói xán lạn
Tất cả Trời và Người

Đều vui mừng hơn hờ.
Quán Thế Âm Đại Sĩ
Xốc áo, cúi đầu hỏi:
“Phật cười vì có gì?
Xin cho biết tôn ý!”
Tiếng Phạm như sấm vang
Cất lên tám tiếng đáp:
"Vì Bồ Tát muốn biết
Hãy lắng nghe ta nói:
Chính sĩ mười phương lại
Ta biết hết nguyện họ
Chí cầu cõi nghiêm tịnh
Quyết định sẽ thành Phật.
Hiểu rõ hết thầy Pháp
Như mộng huyễn, tiếng vang
Đầy đủ các điều nguyện
Tất sẽ được cõi này.
Hiểu Pháp như bóng chớp
Rốt ráo đạo Bồ Tát
Đủ các cõi công đức
Quyết định sẽ thành Phật.
Thông suốt các pháp tính
Đều là không, vô ngã
Chuyên cầu cõi Phật tịnh
Tất sẽ được cõi này."
Phật dạy các Bồ Tát
Trụ vào An Dưỡng Phật
Nghe Pháp vui tu hành
Sớm được chốn thanh tịnh
Tới nước nghiêm tịnh kia
Mau chứng được thần thông
Hải đức Vô Thượng Tôn
Ghi nhận cho thành Phật.
Sức bản nguyện của Phật
Nghe danh muốn vãng sinh
Đều về tới cõi đó.
Từ đây không lui chuyển.
Bồ Tát khởi chí nguyện
Nguyện nước mình cũng vậy
Niệm độ khắp hết thầy

Danh tỏ đủ mùi phương.
Phụng thờ ỨC vị Phật
Phi hóa khắp mọi cõi
Cung kính và hân hoan
Về tới nơi An Dưỡng.
Nếu người không thiện tâm
Chẳng được nghe kinh này.
Người trai giới thanh tịnh.
Mới được nghe chính pháp
Lại từng thấy Thế Tôn
Thời tin được việc này
Khiêm, kính, nghe, vâng, làm
Tâm vui mừng hơn hờ.
Kẻ kiêu mạn lười biếng
Khó thể tin pháp này
Đời trước thấy chư Phật
Ham nghe Pháp như vây.
Bồ Tát hoặc Thanh Văn
Chẳng xét được tâm Phật
Ví như kẻ mù lòa
Muốn làm người dẫn đạo.
Biển trí tuệ Như Lai
Sâu rộng không bờ bến
Nhị Thừa chẳng lường được
Chỉ riêng Phật tỏ rõ.
Giả sử hết mọi người
Đều tu hành đắc đạo
Tịnh tuệ biết vốn không
ỨC kiếp nghĩ trí Phật.
Cùng tận tâm giảng thuyết
Hết đời cũng chẳng biết
Phật tuệ không ngăn mé
Thanh tịnh cùng như thế.
Thọ mệnh rất khó được
Đời Phật cũng khó gặp
Người có tín tuệ khó
Nêu nghe tinh tiến cầu
Nghe pháp thường chẳng quên
Thấy kính được phúc lớn
Cùng ta là bạn hiền

Bởi thế nên phát tâm.
Vì đời đầy đau khổ
Nên phải cầu chính pháp
Sẽ chứng được Phật đạo
Rộng độ giòng sinh tử.

Phật bảo A Nan:

- Bồ Tát trong cõi nước ấy sẽ được bỏ vào ngôi vị Phật, trừ những Bồ Tát có bản nguyện, vì chúng sinh đem công đức hồng thệ để trang nghiêm cho mình và muốn độ thoát hết cả chúng sinh chóng thành Phật quả.

Này A Nan! Các chúng Thanh Văn trong cõi Phật ấy, ánh sáng nơi mình phóng ra tám thước, còn ánh sáng của Bồ Tát chiếu sáng một trăm do tuần. Trong các Bồ Tát đó, có hai vị Bồ Tát tôn quý vào bậc nhất, nên ánh sáng oai linh chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên thế giới.

A Nan bạch Phật:

- Hai vị Bồ Tát ấy danh hiệu là gì?

Đức Phật bảo:

- Vị thứ nhất tên là Quán Thế Âm, vị thứ hai tên là Đại Thế Chí. Hai vị Bồ Tát đó đều ở cõi Sa Bà này tu hạnh Bồ Tát, khi mệnh chung chuyển hóa sinh sang cõi nước Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Này A Nan! Những người nào sinh sang cõi nước ấy đều có đủ ba mươi hai tướng tốt, trí tuệ đầy đủ, thâm nhập các pháp, thông suốt tới chỗ cốt yếu màu nhiệm thần thông diệu dụng, các căn sáng sủa, nhanh nhẹn. Những người căn tính sút kém thì thành tựu được hai đức nhẫn: Âm Hưởng Nhẫn và Nhu Thuận Nhẫn; những người căn tính nhanh nhẹn thì được đức Vô Sinh pháp nhẫn, không thể kể xiết.

Lại nữa, những vị Bồ Tát ấy, trước khi thành Phật, chẳng bị rơi vào chốn ác, thần thông tự tại, lại biết rõ sinh mệnh đời trước. Trừ những người sinh qua các phương khác là cõi đời ngũ trọc ác thế thì thị hiện cùng chúng sinh ở những cõi ấy cũng như cõi nước của ta đây vậy.

Phật bảo A Nan:

- Bồ Tát ở cõi nước ấy nương oai thần của Phật, dù trong khoảng một bữa ăn, đi tới vô lượng Thế giới mười phương, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, tùy theo tâm mình tưởng niệm tự nhiên hóa sinh ra vô số vô lượng những thứ cúng dường như hoa, hương, kỹ nhạc, áo lụa, cờ, phướn, ứng niệm liền đến, những thứ quý báu màu nhiệm khác lạ, trong đời hiếm có, rồi đem dâng rải vào chư Phật và các chúng Bồ Tát, Thanh Văn. Ở trong hư không hóa thành cây lọng hoa màu sáng rực rỡ, mùi thơm tỏa ngát khắp nơi. Hoa ấy có chu vi bốn trăm dặm, cứ như thế lần lượt gấp lên mãi, cho tới khi che kín cả ba ngàn Đại Thiên thế giới. Tùy theo thứ lớp trước sau rồi lần lượt biến mất. Các vị Bồ Tát ấy, đều cùng đẹp lòng vui vẻ. Ở trong hư

không, nhạc Trời cũng trôi lên. Tiếng nhạc tuyệt vời màu nhiệm, ca ngợi công đức của Phật, thỉnh trụ kinh pháp với tâm vô cùng hoan hỷ. Cúng dường chư Phật xong, trước khi ăn, bỗng nhẹ cất mình lên trở về cõi nước của mình.

Phật bảo A Nan:

- Đức Phật Vô Lượng Thọ khi ban truyền giáo pháp cho các Bồ Tát, Thanh Văn, Trời và Người đều nhóm họp hết cả ở giảng đường Thất Bảo, rộng tuyên đạo giáo, diễn xướng pháp màu. Tất cả đều trong lòng hoan hỷ, tỏ ngộ được đạo lý.

Ngay lúc đó, bốn phương trời tự nhiên nổi gió, thổi vào cây thất bảo phát ra những tiếng Cung, Thương, Giốc, Chủy, Vũ, vô lượng các thứ hoa đẹp theo gió bay đi, rải ra bốn phía, tự nhiên cúng dường chẳng dứt. Tất cả chư Thiên đều đem trăm ngàn thứ hoa, hương, kỹ nhạc trên cõi Trời để cúng dường Đức Phật Vô Lượng Thọ, các chúng Bồ Tát, Thanh Văn thì rải hoa hương và tấu âm nhạc. Kể trước người sau, kể qua người lại, tưng bừng vui vẻ, không thể kể xiết.

Phật bảo A Nan:

- Các hàng Bồ Tát sinh qua cõi Phật Vô Lượng Thọ, nếu ai có thể giảng thuyết thì thường tuyên chính pháp, bởi theo trí tuệ thông đạt của mình, không trái không lầm. Đối với muôn vật ở cõi ấy, không ai có tâm ngã sở (coi vật là của mình), không trái không lầm. Đối với muôn vật ở cõi ấy, không ai có tâm đắm nhiễm, đi lại tự tại, không ưa thích cũng không ghét bỏ vật gì, không phân biệt mình với kẻ khác, chẳng ganh đua và chẳng tranh chấp. Lại có tâm đại từ bi nhiều ích đối với chúng sinh, không có tâm ương ngạnh giận hờn. Lìa khỏi hết những phiền não làm dao động nên tâm hoàn toàn thanh tịnh, không chán nản biếng nhác. Lại có tâm bình đẳng, tâm đắc thắng, tâm thâm diệu, tâm thiền định, tâm ham pháp, vui pháp và mừng pháp. Lại dứt các phiền não, lìa tâm ác thú, suy xét tường tận việc làm của Bồ Tát, đầy đủ vô lượng công đức, được pháp Thiền Định thâm diệu và thần thông quang minh trí tuệ. Ý chí nương vào bảy phần Giác Ngộ, theo pháp Phật mà tu tâm, nhục nhằn trong suốt, phân biệt tỏ rõ mọi điều. Thiên nhân thông suốt không có hạn lượng. Pháp nhãn quán xét cùng tột các lẽ đạo. Tuệ nhãn thấy rõ lẽ thật dẫn tới bờ giác ngộ. Phật nhãn tròn vẹn biết rõ pháp tính. Dem trí vô ngại diễn thuyết cho người nghe. Quán thấy ba cõi đều như hư không. Chí cầu Phật pháp, đủ các biện tài, trừ diệt phiền não của chúng sinh. Lại nữa, tính thể từ Như Lai mà sinh ra nên hiểu rõ các pháp là Như Như Bất Động. Khéo hiểu nghĩa Tập Đé, Diệt Đé là phương tiện. Chẳng ham lời thể tục, vui ở nghĩa Đại Thừa. Tu các căn lành, chí sùng Phật đạo. Biết tất cả pháp đều vắng lặng, sinh thân và phiền não đều hết. Nghe pháp cao sâu, lòng không nghi ngại, chăm chỉ tu hành, đức tính đại bi, sâu xa màu nhiệm, che

chở khắp cõi, xét cùng nghĩa đạo Nhất Thừa, đến bờ Giác Ngộ. Tuệ tâm phát khởi, quyết đoán lưới nghi hoặc. Giáo pháp của Phật bao la không gì vượt ra ngoài được. Trí tuệ như biển cả, thiên định như núi cao, ánh tuệ quang sáng chói hơn cả mặt trời, mặt trăng. Pháp trong sạch của các ngài đầy đủ trọn vẹn như núi Tuyết, khiến các công đức đều trong sạch như cõi đất rộng không phân biệt những vật sạch, dở, tốt, xấu; như nước sạch rửa hết cát, bụi, bẩn, nhơ; như lửa nóng đốt cháy tất cả củi phiền não; như bão loạn quay cuồng khắp thế giới không gì ngăn cản; như hư không chẳng vướng mắc vật gì; như hoa sen ở các cõi thế gian không hề nhuốm bẩn; như cỗ xe lớn chở hết chúng sinh thoát vòng sinh tử; như trên tầng mây, tiếng sấm pháp lớn vang dậy, thức tỉnh những người mê muội; như trận mưa lớn, pháp cam lộ thấm nhuần chúng sinh, như núi Kim Cương, chúng ma ngoại đạo chẳng thể lay chuyển; như Phạm Thiên Vương đối với các pháp lành là điều tôn quý; như cây Ni Câu Loại che khắp tất cả; như hoa Ưu Đàm Bát hiêm có khó tìm; như loài chim cánh vàng oai hùng hàng phục ngoại đạo; như loài chim lăng du không tích lũy vật gì; như ngư vương không vật gì thắng được; như tượng vương điều phục rất giỏi; như mãnh sư không sợ hãi vật gì. Đức Đại Từ lồng lộng như cõi hư không, diệt hết lòng ganh tị nên chẳng ghét kẻ hơn mình. Chăm vui cầu pháp, lòng không biết chán, cũng không biết đủ. Thường hay tuyên rộng chính pháp mà không mỏi mệt. Đánh trống pháp, dựng cờ pháp, rọi đèn tuệ phá tan vô minh. Tu sáu điều hòa kính, thường làm việc pháp thí. Chí dũng mãnh tinh tiến, tâm không yếu mềm. Làm ngọn đèn sáng cho đời và ruộng phúc cho chúng sinh. Lại làm thầy dẫn đạo, bình đẳng chẳng ghét, chẳng yêu chỉ vui với chính đạo, không có vui buồn nào khác. Nhỏ sạch gai ham muốn, an ổn chúng sinh. Công đức và trí tuệ chẳng ai sánh bằng khiến mọi người đều tôn kính. Diệt hết Tham, Sân, Si, dạo chơi bằng các pháp thần thông, đầy đủ khí lực như: lực nhân, lực duyên, lực ý, lực nguyện, lực phương tiện, lực thường, lực định, lực tuệ, lực đa văn, lực thí, lực giải, lực nhẫn, lực nhục, lực tinh tiến, lực thiên định và lực trí tuệ, lực chính niệm chỉ quán, mọi lực thông minh, lực như pháp để điều phục chúng sinh. Lại nữa, hình tướng tốt đẹp và công đức biện tài trang nghiêm trọn đủ, không ai sánh bằng. Cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường được chư Phật ngợi khen, được các hạnh ba la mật của Bồ Tát. Tu các phép Tam-muội: Không, Vô Tướng, Vô Nguyện, Bất Sinh, Bất Diệt và các môn tam muội, xa rời địa vị Duyên Giác và Thanh Văn.

Này A Nan! Các Bồ Tát ấy thành tựu vô lượng công đức như vậy, ta chỉ nói sơ qua cho ông nghe đấy thôi, nếu nói rộng ra thì trăm ngàn muôn kiếp cũng không hết được.

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát và tất cả Trời, Người rằng: Các Bồ Tát, Thanh Văn:

- Trong cõi nước Phật Vô Lượng Thọ có công đức, trí tuệ chẳng sao kể xiết. Cõi nước ấy thật nhiệm mầu, an vui và thanh tịnh như thế, sao chẳng gắng sức làm lành, nghĩ đến đạo pháp tự nhiên, nương vào nơi không trên không dưới trống rỗng bao la mà chuyên cần tinh tiến, gắng sức cầu nguyện, khiến dứt vòng luân hồi, sinh về cõi nước An Lạc, dứt hẳn năm đường dữ, tới con đường không hiểm nguy. Đường đó tuy bình an và dễ qua, nhưng lại không có người chịu tu. Cõi nước đó chẳng có điều trái nghịch, muốn gì đều toại nguyện. Sao chẳng bỏ việc đời, chuyên cầu đạo đức để được sống lâu mãi mãi, yên vui không cùng.

Song, người đời thói bạc, chẳng chịu làm lành, tranh nhau những việc trái lẽ, tranh nhau nhiều việc trong cõi đời cực khổ dữ tợn này. Họ cần cù làm việc, mong thỏa mãn vật chất cho đời mình. Chẳng cứ sang, hèn, giàu, nghèo, già, trẻ, trai, gái đều lo nghĩ nhiều về tiền của. Dù có hay không, cũng đều lo nghĩ, sợ hãi, buồn khổ trong lòng. Vì quá lo nghĩ nên tâm thần rối loạn, chẳng lúc nào được yên vui, yên tĩnh. Kẻ có ruộng lo ruộng, người có nhà lo nhà; hẳn đến lo cả bò, ngựa, lục súc, tôi tớ, tiền của và các việc ăn mặc v.v... Chết chửa nghĩ suy, lo buồn sợ hãi. Lại lo bị những tai nạn bất thường như giặc cướp, nước, lửa, kẻ thù, chủ nợ, làm cho tiêu tan lụn bại gia sản; quanh quẩn lo buồn, không lúc nào nguôi! Kết giận trong lòng, chẳng rời lo lắng nên tâm ý cố bám, ham thích không lúc nào buông bỏ. Nhưng khi bề gãy, đập nát, đem vứt bỏ đi, thân thác qua đời, chẳng có vật gì đi theo mình cả.

Kẻ giàu sang cũng có những nỗi lo âu, suy tính nhiều điều, cần khổ như thế, nên sinh ra bệnh tật. Kẻ nghèo cùng hèn hạ, thiếu kém mọi bề. Ví như không ruộng thì lo có ruộng, không nhà thì lo có nhà, không trâu, ngựa, lục súc, tôi tớ, tiền của và ăn mặc v.v... thì lo sao cho có đủ. Khi đã có đủ rồi lại tiêu tan mất, sinh ra buồn khổ, nên lại lập kế tìm mưu sao cho có lại. Khi chưa gặp thời suy tính chẳng được, thân tâm mỗi mệt, ngồi đứng chẳng yên, lo nghĩ chất chồng, cực khổ như thế, nên sinh bệnh tật. Hoặc lại ngồi không, cuộc đời phế bỏ, chẳng chịu làm lành, tu đức hành đạo. Đến khi mệnh chung, thần thức phải sinh vào nơi xa khác, dù thiện hay ác cũng không hay biết.

Người sống trong cõi đời, cha con, anh em, vợ chồng, họ hàng, nội ngoại, phải kính thương nhau, không được tị hiềm, nên giúp đỡ lẫn nhau, không được tham xen; phải giữ hòa thuận, vui vẻ từ lời nói đến cử chỉ không nghịch chống nhau, không lòng tranh chấp, hận thù. Lòng tranh chấp, oán hận trong cõi đời này, chỉ nóng lên một chút mà trở nên thù oán dữ dội đến đời sau. Vì gây oán thù nên mưu hại lẫn nhau, tuy hiện tại không hành động ngay được, nhưng sự dồn nén vào cay độc của oán hận trong tinh thần, khiến khắc ghi trong tạng thức chẳng rời nhau được. Do đó, khi chết đi, cùng lúc tái sinh tìm nhau báo oán, trả thù!

Người đời thường thương yêu dây dưa ham muốn, nên trôi lăn trong vòng sinh tử, lại sinh một mình, tử một mình, đi một mình, lại một mình, buồn khổ hay vui sướng tự mình làm mình chịu, chẳng ai thay thế được. Thiện ác biến hóa, họa phúc đi theo, sinh vào chốn khác, mờ mờ mịt mịt, chẳng hay biết được; mỗi người mỗi ngã, vĩnh viễn chia lìa, mong gặp lại nhau, thật khó lắm vậy! Nay được gần gũi, sao chẳng bỏ mọi chuyện vô ích, gắng sức chuyên cần tu thiện, lúc còn khỏe mạnh tinh tiến nguyện độ chúng sinh để được thọ mệnh lâu dài.

Lợi ích như thế, sao chẳng cầu đạo vô thượng mà còn đợi chờ chi nữa? Người đời thường chẳng tin làm lành thì gặp lành, tu đạo sẽ chứng đạo; chẳng tin bố thí thì được phúc, người chết lại sinh ra. Vì không tin thiện ác, cho mình là phải, lại nghe lời nhau, từ cha đến con, kẻ trước người sau, tổ tiên ông bà, chẳng biết đạo đức; thần thức ngu tối, tâm ý nhiễm ô, chẳng hiểu sinh tử, thiện ác, cát hung, họa phúc thế nào, nên hành động liều lĩnh. Sống chết lẽ thường, cùng nhau nối tiếp. Hoặc cha khóc con, hoặc con khóc cha, vợ chồng anh em thương khóc lẫn nhau. Tráo trở trên dưới, cội rễ vô thường, đều phải đi qua, chẳng giữ thường được. Lời Phật dạy bảo, ít người chẳng tin, cho nên trôi quanh trong đường sinh tử; không bao giờ ngừng. Những người như thế, dẫn độn ngu tối, chẳng tin kinh pháp, tâm không lo xa, ý khoái lạc thú, ngu si mê hoặc, ham dục tham tài, kiêu căng giận dữ. Đó là vì chẳng hiểu đạo đức tu hành đắc đạo, nên chịu ác thú, sinh tử không cùng, thật đáng thương thay!

Sang hèn giàu nghèo, tôn ty trên dưới, đều mang lòng sát hại độc ác, gây sự càn dỡ, ác khí mờ mịt, nghịch với trời đất, chẳng thuận lòng người, làm điều trái ác, nên phải tội nặng. Tuổi thọ chưa hết đã bị chết đi, đọa vào đường dữ, quần quanh trong đó, hàng ngàn ức kiếp, không hẹn ngày ra, nói sao cho hết, nhiều nỗi đau thương!

Phật bảo Di Lặc Bồ Tát và Trời, Người rằng:

- Phải suy nghĩ kỹ, gắng làm việc thiện, tránh xa việc ác, vì ái dục vinh hoa vốn chẳng thường còn. Nay gặp Phật ở đời, cần phải tinh tiến cầu đạo, ai có chí nguyện muốn sinh về Cực Lạc, ắt sẽ được trí tuệ, công đức hơn hết, đừng chiều theo dục vọng mà phụ kinh giới. Nếu có nghi hoặc, không hiểu nghĩa kinh, nên đem hỏi Phật, xin Ngài chỉ dạy cho.

Bồ Tát Di Lặc quỳ gối bạch Phật rằng:

- Uy thần của Phật thật là tôn quý. Theo lời Phật dạy; con đã nghe và suy nghĩ kỹ lời nói chân thiện đó, quả đúng người đời như vậy. Nay Phật từ mẫn, chỉ dạy đạo lớn, khiến Trời, Người đều đội ơn lành, tinh tai sáng mắt, giải thoát lo khổ và muôn loại đều được thấm nhuần ân đức, Phật tuệ thông suốt tám phương, trên dưới, quá khứ, vị lai cùng mọi việc hiện tại. Ngày nay chúng con đều được độ thoát là nhờ ở đức khiêm tu cần khổ, cầu đạo đời

trước của Phật. Ân đức của Phật che khắp, phúc lộc cao vời, quang minh soi suốt, mở cửa Niết Bàn. Phật là đấng Pháp Vương, đứng trên các bậc Thánh, làm thầy tất cả cõi Người, theo chỗ tâm nguyện, đều khiến đắc đạo. Nay được gặp Phật, lại được nghe hồng danh đức Phật Vô Lượng Thọ, tất cả đều vui mừng, tâm trí được mở mang sáng suốt.

Phật bảo Bồ Tát Di Lặc:

- Ông nói phải đấy, nếu có người nào tin kính đức Phật thì người ấy có phúc thiện lớn, vì lâu lắm Phật mới thị hiện một lần. Nay ta làm Phật ở cõi đời này, diễn nói kinh pháp, truyền bá đạo giáo, cắt lưới nghi ngờ, nhổ gốc ái dục, lấp mọi nguồn ác, đi khắp Tam Giới, không đâu trở ngại. Trí tuệ mở mang, tóm thâu lý đạo, cầm giữ mỗi giềng, phân minh rõ rệt, chỉ bảo năm chôn, độ kẻ chưa độ, dứt hẳn sinh tử, đến đạo Niết Bàn.

Di Lặc nên biết: Ông từ vô số kiếp tới nay, tu hạnh Bồ Tát, cứu độ chúng sinh, từ lúc đắc đạo cho đến khi vào Niết Bàn, không thể kể số được. Ông cùng mười phương Trời, Người và tứ chúng nhiều kiếp xoay vần trong năm đạo, lo sợ cần khổ, không thể nói hết. Đời nay gặp Phật, được nghe kinh pháp, lại được nghe tên Phật Vô Lượng Thọ, thật vui sướng lắm thay! Tôi mừng giùm cho ông đó. Ông nay cũng nên tự chán mọi nỗi thống khổ về Sinh, Lão, Bệnh, Tử và sự xấu bất tịnh, chẳng đáng vui kia. Tự mình nên quyết đoán, thân ngay, tâm chính, làm nhiều việc thiện, sửa mình trong sạch, rửa bỏ tâm nhơ. Lời nói tin thật, nét na ngay thẳng, ý nghĩ, việc làm ứng hợp với nhau. Người đã độ được mình, lại cứu người khác, tinh tiến cầu nguyện, chứa thêm nhân lành. Tuy có mệt mệ nhưng được sinh về cõi Phật Vô Lượng Thọ, vui sướng không cùng, an vui mãi mãi. Đã nhổ hết gốc rễ sinh tử, lại không còn khổ nạn, tham giận, ngu si. Lúc ấy, muốn thọ một kiếp, một trăm kiếp hay ngàn ức vạn kiếp cũng tùy theo ý mình, đều có thể được. Đó là Pháp vô vi tự nhiên, gần với đạo Niết Bàn. Các ông tâm nguyện điều gì, đều phải tinh tiến, không nên ngờ vực, kéo hồi không kịp, giữa chừng ăn năn, tự làm tội lỗi, sinh vào cung điện thất bảo nơi biên địa kia, trong năm trăm năm, chịu mọi gian khổ.

Di Lặc bạch rằng:

- Con xin ghi nhận lời dạy vô cùng quý báu của Phật, chăm chỉ tu học, vâng làm theo lời Phật dạy, chẳng dám nghi ngờ điều gì.

Phật bảo Di Lặc:

- Các ông ở trong đời này, ngay lòng thật dạ, chẳng làm việc dữ, công đức rất lớn, mười phương thế giới chẳng ai sánh bằng. Tại sao? Vì cõi nước chư Phật, các hàng Trời và Người, chỉ làm các điều lành, chẳng làm những điều dữ, nên dễ dàng khai hóa. Nay ta làm Phật ở thế gian này, trong đó có năm sự dữ, năm sự đau, năm sự đốt, rất là cực khổ. Như Lai giáo hóa quần sinh

khiến bỏ năm sự dữ, rời năm sự đau, lìa năm sự đốt; khiến giữ năm sự lành, để dẫn đến phúc đức trường thọ của Đạo Niết Bàn, thật là vô cùng khó khăn. Năm sự dữ là gì? Năm sự đau là gì? Năm sự đốt là gì? Làm thế nào tiêu trừ năm sự dữ, khiến giữ năm sự lành, để cho đầy đủ phúc đức, khi chết đi được sinh lên cõi Trường Thọ Niết Bàn.

Sự dữ thứ nhất: Từ Trời, Người cho đến các loài giun, bọ, đều cùng ham làm những việc bạo ác, mạnh bắt nạt yếu, mưu hại lẫn nhau, chèn ép đánh giết, cắn nuốt lẫn nhau. Chẳng biết tu thiện, ác nghịch vô đạo, tự nhiên chịu lấy tội vạ về sau. Thần minh ghi nhớ, chẳng tha kẻ phạm. Thế nên có kẻ nghèo khó thấp hèn, ăn xin côi cút, cầm ngọng điếc mù, xấu xa ngậy đại, chẳng kịp được người. Vả lại, có kẻ giàu sang, thông minh tài trí là do tu thiện tích đức, thực hành thiện pháp trong những đời trước. Nhưng nay lại thành nghiệp ác gây nên tội lỗi. Lúc sống vương phải pháp luật thế gian, lao tù đầy đọa, chịu mọi hình phạt, rõ ràng trước mắt, khó mong ra khỏi. Đến khi chết đi, vào cõi u minh, hoặc lâu hoặc mau, chuyển sang thân khác, phải chịu tam đồ thật là cực khổ. Thần hồn tinh thức tự nhiên cùng sinh, báo oán lẫn nhau triền miên không dứt. Ác báo chưa hết, chẳng rời được nhau, loanh quanh trong đó, không hẹn ngày ra, khó được giải thoát, khổ đau rên xiết. Đó là sự dữ thứ nhất, sự đau thứ nhất, sự đốt thứ nhất. Ví như lửa dữ đốt cháy thân người, nhưng nếu người biết được thì dù ở trong lửa dữ, một lòng chống ý, ngay mình sửa nét, làm mọi điều lành, chẳng làm điều dữ, liền được độ thoát, được phúc đức lớn, nên khi qua đời, được sinh lên cõi Thượng Thiên Nê Hoàn. Đó là sự lành lớn thứ nhất.

Sự dữ thứ hai: Người trong thế gian, cha con, anh em, chồng vợ không biết nghĩa lý, chẳng theo pháp luật, tâm ý buông lung, hoang dâm kiêu ngạo, nịnh nọt chẳng ngay, nói năng không thật; ghét người hiền, chê người thiện, bầy người vào chỗ oan uổng. Bậc trên bắt mình, tin dùng kẻ dưới; kẻ dưới tự ý, gian xảo nhiều bề, mưu mô tham nhũng, hại kẻ trung lương, trái nghịch ý trời. Dưới lừa dối trên, con lừa dối cha; bà con quen biết, dối gạt lẫn nhau; ai nấy đều mang lòng tham muốn, giận hờn, ngậy đại, coi mình cao trọng, tham lam quá độ, sang hèn trên dưới, đều như vậy cả. Làng xóm chợ thôn, người ngu kẻ đại, bóc lột lẫn nhau, kết thành oan trái. Giàu có keo sên, chẳng chịu giúp người, tham ái quá nặng, khổ xác nhọc tâm. Cứ như thế mãi, không nơi nương cậy; trong cõi u minh, đi lại một mình; thiện ác họa phúc, theo nghiệp đầu thai. Hoặc ở chốn vui, hoặc vào nơi khổ, sau đó mới hối thì đã muộn rồi. Người trong thế gian tâm ngu trí mọn, chê ghét người lành, chẳng lòng kính mến. Hành động gian tham, rình lấy của người, khi tiêu xài hết lại đi tìm kiếm. Tâm tà chẳng chính, chẳng chịu nghĩ suy, việc đến xảy ra, bấy giờ mới hối.

Lúc sống vương phải pháp luật thế gian, theo tội mình làm, chịu lấy hình phạt. Ngoài ra thiên thần ghi tên vào sổ nên khi chết đi, thần hồn bị đọa vào trong đường dữ, khổ não không lường. Quanh quần trong đó, nhiều đời nhiều kiếp, không hẹn ngày ra, khổ đau khôn xiết! Đó là sự dữ lớn thứ hai, sự đau thứ hai, sự đốt thứ hai. Ví như lửa dữ đốt cháy thân người. Nhưng nếu người biết được thì dù ở trong đó, một lòng chống ý, ngay mình sửa nét, không làm việc dữ, chỉ làm việc lành, liền được độ thoát, được phúc đức lớn, nên khi qua đời được sinh lên cõi Thượng Thiên Niết Bàn. Đó là sự lành lớn thứ hai.

Sự dữ thứ ba: Người ta sinh trong thế gian đều là sống gửi, tuổi thọ chẳng được bao nhiêu. Trên là bậc hiền minh, trưởng giả, tôn quý hào phú; dưới là kẻ bần cùng hạ tiện, bại liệt ngu si; giữa là người ác, thường mang lòng tà, chỉ nghĩ dâm dật, phiền não, ái dục giao loạn, ngồi đứng chẳng yên; ý tham tiếc giữ, chỉ muốn lấy được; dòm ngó sắc đẹp, thói tà hiện ra, vợ mình chán ghét, đi lại ngoại tình; tổn hại gia cang, làm điều trái phép, tụ họp kết bè, ra quân đánh lộn, chỉ nghĩ việc ác, làm càn làm bậy, trộm cắp của người; đông tâm phồn ý, mệt xác tìm vui chốc lát. Hoặc đối với họ hàng, chẳng kể người nên kẻ dưới, bà con nội ngoại buồn khổ chán ghét, lại cũng chẳng sợ phép nước cấm ngăn. Tội dữ như thế, chạm đến cả người và quý; nhật nguyệt soi thấy, thần minh xét biết, nên bị đọa vào tam đồ khổ não; quanh quần trong đó, nhiều đời nhiều kiếp, chẳng hẹn ngày ra, khổ đau khôn xiết! Đó là sự dữ lớn thứ ba. Ví như lửa mạnh đốt cháy thân người. Nhưng nếu người biết được, thì dù ở trong đó, một lòng chống ý, ngay mình sửa nét, chỉ làm việc lành, chẳng làm việc dữ, liền được độ thoát, được phúc đức lớn, nên khi qua đời, được sinh lên cõi Thượng Thiên Niết Bàn. Đó là sự lành lớn thứ ba.

Sự dữ thứ bốn: Người trong thế gian chẳng nghĩ tu thiện, chỉ xúi giục nhau làm những việc ác. Hoặc nói hai chiều, nói lời độc ác, nói lời gian dối, nói lời thù dật, gièm pha, ghen ghét, phá hại người hiền, chẳng hiếu cha mẹ, khinh nhờn sư trưởng, chẳng giữ thành tín với bầu bạn. Tự cao tự đại, cho mình có học, cậy thế làm càn, lấn át người khác; không biết xấu hổ, chẳng sợ Trời Đất, Thần Minh, Nhật Nguyệt, coi thường tất cả. May nhờ đời trước làm nhiều phúc đức nên được tiếp giúp cho chút ơn lành. Đời nay làm dữ, phúc đức mất hết, các thiện quý thần đều xa bỏ cả. Trơ trọi một mình, không nơi nương tựa. Tuổi thọ khi hết, sự dữ đi theo, tội báo kéo lôi, không sao lìa bỏ, đành phải đi trước vào trong vạc lửa, thân tâm tan nát, tinh thần đau khổ, tới lúc ấy rồi, ăn năn không kịp. Cho nên phải lặn lội trong tam đồ khổ não nhiều đời nhiều kiếp, không hẹn ngày ra, khổ đau khôn xiết! Đó là sự dữ thứ tư, sự đau thứ tư, sự đốt thứ tư, khổ sở khôn cùng. Ví như lửa dữ, đốt cháy thân người. Nhưng nếu người biết được thì dù ở trong đó, một lòng chống ý, ngay mình sửa nét, chỉ làm việc lành, chẳng làm việc dữ, liền được độ thoát,

được phúc đức lớn, nên khi qua đời, được sinh lên cõi Thượng Thiên Niết Bàn. Đó là sự lành thứ tư.

Sự dữ thứ năm: Người ở thế gian dựa dẫm lười biếng, chẳng chịu làm lành, sửa mình tu tập. Cha mẹ dạy bảo, trợn mắt giận dữ, nói năng chẳng hòa, trái ngược ngang bướng. Giống như oan gia, chẳng hơn chẳng kém, lấy cho bừa bãi, ai cũng ghét chê, quên ơn trái nghĩa không tâm báo đền. Nghèo cùng túng thiếu, sinh tâm làm liều, đông dờ chơi bời, bạc bài gian lận, số tiền lấy được, dùng nuôi thân mình, đắm say rượu thịt, ăn uống không chừng, tâm ý buông lung, ngang tàng xác xược; chẳng biết phải trái, cưỡng ép tình người. Thấy người hiền thiện, đem lòng ganh ghét, không lẽ không nghĩa, chẳng kiêng nể gì. Tự cho mình phải, chẳng kê khuyên can. Lục thân quyến thuộc hoặc no hay đói, chẳng cần. nghĩ đến; chẳng nghĩ công ơn cha mẹ, chẳng giữ đạo nghĩa thầy bạn. Tâm thường nghĩ điều dữ, miệng thường nói điều dữ, thân thường làm việc dữ, chẳng làm một chút lành. Chẳng tin chư Phật, kinh pháp, thánh hiền; chẳng tin tu đạo thì được giải thoát, chẳng tin chết rồi còn có sinh nữa, chẳng tin làm lành được lành, làm dữ chịu dữ. Lại muốn giết cả Phật, Thánh, khuấy rối chúng Tăng; muốn hại đến cả cha mẹ, anh em, họ hàng, lục thân ghét bỏ, mong cho chết đi. Tâm ý người đời phần nhiều như vậy. Ngu dại mờ tối, lại cho mình khôn ngoan sáng suốt; chẳng biết sinh từ đâu lại, chết sẽ đi đâu, chẳng nhân chẳng thuận, trái nghịch trời đất mà vẫn cầu mong được sống lâu. Phật có từ tâm dạy bảo, khiến cho tỏ ngộ đường sinh tử, thiện ác thì lại chẳng chịu tin theo. Tâm bị nghẽn lấp, ý chẳng mở mang. Đến khi sắp chết, những sự ăn năn, sợ hãi dồn đến thì dù muốn lo làm lành, ăn năn sửa đổi, làm sao kịp được. Trong khoảng trời đất, năm đạo rõ ràng: Trời, Người, Địa Ngục, Ngã Quỷ, Súc Sinh mệnh mỏng mờ mịt, thiện ác báo ứng, họa phúc theo nhau, tự mình chịu lấy, chẳng ai thay được. Người lành làm việc lành từ vui vào chỗ vui, từ sáng vào chỗ sáng; người dữ làm việc dữ từ khổ vào chỗ khổ, từ tốt vào chỗ tốt. Lẽ ấy không ai biết được, chỉ có Phật mới biết rõ thôi. Lời dạy chỉ bảo, nhưng ít kẻ tin theo. Sống chết chẳng ngừng, đường dữ chẳng dứt. Người đời như thế khó thể nói hết. Cho nên mới có ba đường khổ não, lẫn lộn trong đó, nhiều đời nhiều kiếp khó được giải thoát, đau khổ nói sao cho xiết. Đó là sự dữ thứ năm, sự đau thứ năm, sự đốt thứ năm, khổ sở không cùng. Ví như lửa mạnh đốt cháy thân người. Nhưng nếu người nào biết được, dù ở trong đó, một lòng chống ý, ngay mình sửa nét, chỉ làm việc lành, chẳng làm việc dữ thì được độ thoát, được phúc đức lớn, nên khi chết đi, được sinh lên cõi Thượng Thiên Niết Bàn. Đó là sự lành thứ năm.

Phật bảo Di Lặc rằng:

- Ta bảo với các ông, đời có năm sự dữ, năm sự đau, năm sự đốt khổ sở như vậy. Tất cả chỉ vì làm điều dữ, chẳng chịu làm điều lành nên mới phải ra vào

trong các đường dữ. Hoặc ngay hiện tại mắc bệnh hiểm nghèo, mong chết chẳng được, mong sống chẳng xong. Tội báo hiển hiện khiến cho mọi người đều được trông thấy. Đến khi chết đi, theo việc đã làm, vào ba đường dữ, tự đốt lẫn nhau, khổ sở khôn cùng đến bao đời sau, cùng gây kết oán. Khởi từ việc nhỏ liền thành ác lớn, đều bởi tham tài đắm sắc, chẳng chịu làm ơn bố thí, ngu si tham dục hối thúc, tư tưởng chạy theo tâm mình, phiền não trôi buộc chẳng rời ra được. Giành lợi về mình, không xét phải trái. Giàu sang sung sướng, hiện thời vui dạ, chẳng hay nhẫn nhục, chẳng chăm tu thiện. Uy thế không được bao, rồi cũng tan biến hết, khiến tâm thân lao khổ, lâu ngày thành nguy kịch. Thế đạo thường nhiên, xưa nay vắng lặng, tựa như cung tên, giương, buông vẫn giữ. Màng lưới nhân quả đều hợp lẫn nhau, như bóng theo hình, tuy thưa khó lọt. Riêng mình côi cút, sống trong cảnh ấy mà chẳng hay biết, thật thẹn lắm thay!

Thế gian như vậy, ta thật thương họ, nên đem sức thần trừ diệt việc dữ, đưa tới điều lành. Xóa sạch ý quấy, giữ gìn kinh giới, chịu làm theo đạo pháp, chẳng hề sai trái, hầu mong giải thoát tới đạo Niết Bàn.

Phật lại dạy rằng:

- Ông cùng với các hàng Trời, Người và người đời sau được nghe kinh Phật, phải suy nghĩ kỹ. Thực hành theo lời Phật dạy, tâm ngay hạnh chính; bậc trên nhất nên làm việc lành để dẫn dụ kẻ dưới, khuyên bảo lẫn nhau khiến ai nấy tự giữ mình cho ngay chính. Tôn bậc Thánh, kính người lành, nhân nghĩa từ bi. Lời Phật dạy bảo, không hề sai trái. Lòng mong cứu đời, nhỏ dứt gốc mọi sự dữ trong đường sinh tử, xa lánh tam đồ là ba đường dữ, vô cùng lo sợ khổ đau. Các người hãy nên trồng nhiều cây đức, ban ơn bố thí, đừng phạm giới cấm; nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, trí tuệ; giáo hóa lẫn nhau, tu phúc làm thiện. Chính tâm thành ý, trai giới thanh tịnh, một ngày một đêm, công đức còn hơn làm lành một trăm năm ở cõi Phật Vô Lượng Thọ. Tại sao vậy? Vì cõi nước đức Phật ấy, vô vi tự nhiên, chứa mọi sự lành, không có mảy may sự dữ. Cõi Sa Bà tu thiện mười ngày mười đêm còn hơn làm lành một ngàn năm ở các cõi Phật phương khác. Tại sao vậy? Vì ở các cõi Phật phương khác, người làm lành nhiều, kẻ làm dữ ít, phúc đức tự nhiên, không có chỗ để tạo nên sự dữ. Chỉ ở cõi Sa Bà có nhiều sự dữ, chẳng có tự nhiên. Khổ công tham muốn, lừa dối lẫn nhau, mệt tâm nhọc thân, ăn cay uống đắng, việc dữ như thế nối tiếp không ngừng. Ta thương các người là hàng Trời, Người nên khổ tâm dạy bảo, khiến tu thiện nghiệp. Tùy nghi dạy bảo, trao cho kinh pháp. Nếu ai được tin, theo ý sở nguyện, đều khiến cho chứng được đạo quả. Phật đi đến đâu, nước làng khu xóm, chẳng đâu chẳng được nhờ ơn giáo hóa. Thiên hạ hòa thuận, nhật nguyệt sáng trong, mưa gió thuận hòa, tai nạn chẳng khởi. Nước giàu dân yên, binh đao vô dụng. Chuộng đức dấy nhân, chăm tu lễ nhượng.

Phật lại dạy rằng:

- Ta thương xót lũ người là các Trời, Người còn hơn cha mẹ thương nghĩ đến con. Nay ta làm Phật ở cõi đời này, hàng phục năm sự dữ, tiêu trừ năm sự đau, diệt tắt năm sự đốt, đem sự lành, trừ sự dữ, nhổ sạch cái khổ sinh tử, khiến cho được năm đức, lên tới cõi an lạc vô vi. Khi ta nhập diệt rồi, kinh đạo sẽ mất dần, loài người đua nịnh dối trá, trở lại làm mọi sự dữ nên bị năm sự đốt, năm sự đau y như trước kia. Càng lâu về sau, càng thêm cực khổ, nói không thể hết. Đó là ta chỉ nói sơ qua cho các người nghe, các người nên suy nghĩ cho kỹ, khuyên bảo lẫn nhau, theo như kinh pháp Phật, dạy mà tu hành, không được trái phạm.

Bấy giờ Bồ Tát Di Lạc, chấp tay bạch rằng:

- Những lời Phật dạy rất đúng, người đời quả thật như vậy. Như Lai lòng từ thương xót chúng sinh, khiến cho hết thảy đều được độ thoát. Chúng con xin ghi nhận lời dạy quý trọng của Phật, chẳng dám trái sai.

Phật bảo A Nan:

- Ông hãy đứng dậy, sửa lại y phục, chấp tay cung kính, đỉnh lễ đức Phật Vô Lượng Thọ. Mười phương cõi nước chư Phật Như Lai thường cũng ngợi khen Phật Vô Lượng Thọ không ngừng không ngắt.

Bấy giờ A Nan đứng dậy, sửa lại y phục, thẳng mình hướng về phía Tây, cung kính chấp tay, năm vóc sát đất, đỉnh lễ đức Phật Vô Lượng Thọ, bạch rằng:

"Lạy Đức Thế Tôn! Con nguyện được thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ ở cõi nước An Lạc, và các đại chúng Bồ Tát, Thanh Văn".

Bạch xong, tức thời đức Phật Vô Lượng Thọ buông hào quang sáng lớn, soi khắp tất cả thế giới chư Phật, lần lượt núi Kim Cương, núi Tu Di, các núi lớn nhỏ, cung điện, trời, người đều cùng hiện ra hết cả. Ví như nước lớn tràn ngập thế giới, muôn vật trong đó chìm đắm chẳng hiện, chỉ thấy nước lớn mênh mông bát ngát, ánh hào quang sáng của Đức Phật kia cũng giống như thế. Tất cả ánh hào quang của Bồ Tát, Thanh Văn đều bị che mờ bởi ánh hào quang rực rỡ của Đức Phật.

Bấy giờ A Nan và tứ chúng liền trông thấy Đức Phật Vô Lượng Thọ: oai đức cao vời như núi Tu Di, cao hơn tất cả trong các thế giới. Nương theo ánh sáng hào quang vô cùng màu nhiệm của đức Phật Vô Lượng Thọ, các Bồ Tát, Thanh Văn, Trời, Người bên cõi Cực Lạc cũng thấy được rõ ràng đức Phật Thích Ca ở cõi Sa Bà đang vì đại chúng mà thuyết pháp.

Lúc ấy, Phật hỏi A Nan và Từ Thị Bồ Tát rằng:

- Trong cõi nước kia, từ mặt đất trở lên, đến cõi Trời Tịnh Cư, trong đó có những vật màu nhiệm, thanh tịnh, tự nhiên, các ông trông thấy hết không?

A Nan đáp:

- Dạ, chúng con đã thấy.

- Các ông có nghe tiếng lớn của đức Phật Vô Lượng Thọ truyền đi khắp tất cả thế giới để giáo hóa chúng sinh chăng?

A Nan đáp:

- Dạ, chúng con đã nghe!

- Các ông có thấy nhân dân cõi nước kia nương nơi cung điện thất bảo rộng lớn trăm ngàn do tuần, đi khắp mười phương cúng dường chư Phật, mà không bị trở ngại chăng?

A Nan đáp:

- Dạ, chúng con đã thấy.

- Các ông có thấy, nhân dân cõi nước kia, có loài thai sinh chăng?

A Nan đáp:

- Dạ, chúng con đã thấy. Loài thai sinh đó, ở nơi cung điện, rộng trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần, họ thụ hưởng mọi sự khoái lạc, tự nhiên như trên cõi trời Đao Lợi vậy.

Bấy giờ, Từ Thị Bồ Tát bạch Phật rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì, nhân dân nước kia, người thì thai sinh, kẻ lại hóa sinh?

Phật bảo Từ Thị:

- Nếu có chúng sinh tu các công đức, nguyện sinh về cõi kia, nhưng đem lòng ngờ vực thì chẳng rõ được trí của Phật, trí chẳng thể nghĩ bàn, trí chẳng thể ngợi khen, trí đại thặng rộng lớn, trí trên hơn hết, không có trí nào sánh bằng. Đối với các thứ trí ấy, ngờ vực chẳng tin. Song còn biết tin tội tin phúc, tu tập điều lành, nguyện sinh về cõi Cực Lạc.

Những chúng sinh đó khi mệnh chung lại được sinh nơi cung điện kia, thọ năm trăm tuổi, thường chẳng thấy Phật, chẳng nghe kinh Pháp, chẳng thấy Bồ Tát, Thanh Văn, Thánh chúng. Bởi thế, ở cõi nước kia gọi là thai sinh. Nếu có chúng sinh, tin rõ Phật trí cho đến Thắng trí, làm mọi công đức, lòng tin hồi hướng, sẽ được hóa sinh trong hoa thất bảo, ngồi xếp bằng tròn, trong khoảng giây phút, thân tướng trang nghiêm, công đức trí tuệ, đều trọn đủ cả, như các Bồ Tát vậy.

Lại nữa, Từ Thị! Các Đại Bồ Tát ở phương khác phát tâm muốn được thấy đức Phật Vô Lượng Thọ và các chúng Bồ Tát, Thanh Văn bên nước của Ngài để cung kính cúng dường, thì các Bồ Tát ấy, khi mệnh chung được sinh về cõi Phật Vô Lượng Thọ, tự nhiên hóa sinh, trong hoa thất bảo. Di Lặc nên biết: Bạc hóa sinh thì có trí tuệ rộng lớn. Còn hạng thai sinh thì trí tuệ thấp kém, trong năm trăm năm chẳng được thấy Phật, chẳng nghe kinh Pháp, chẳng thấy Bồ Tát, các chúng Thanh Văn; không được cúng dường chư Phật, chẳng biết phép tắc Bồ Tát, chẳng được tu tập công đức. Hạng người này, bởi đời trước không có trí tuệ, ngờ vực trong lúc tu nhân, nên hậu quả là như vậy.

Phật bảo Di Lạc:

- Ví như Chuyển Luân Thánh Vương có nhà tù bằng bảy tứ báu, trang hoàng đẹp đẽ, trần thiết giường mùng, treo các dây lọng. Nếu có Thái Tử phạm tội với Vua, liền bị giam vào trong đó, cột bằng khóa vàng, rồi cung cấp cho mọi thứ: cơm nước, áo quần, giường nệm, hoa hương, kỹ nhạc, giống như vua Chuyển Luân, không thiếu thứ gì. Vậy theo ý ông, các vị Thái Tử có thích ở nơi ấy chăng?

- Bạch đức thế Tôn! Chắc hẳn không thích. Chỉ muốn tìm đủ mọi cách, cầu mọi thế lực, mong được ra khỏi chốn ấy.

Phật bảo Di Lạc:

- Chúng sinh tu phúc, cũng giống như thế, vì còn ngờ vực trí tuệ của Phật, nên tuy sinh vào cung điện bảy báu, không có hình phạt, không có khổ sở. Nhưng trong năm trăm năm, chẳng thấy Tam Bảo, chẳng được cúng dường, chẳng được tu các nhân lành, nên lấy đó làm khổ. Tuy vui có thừa, nhưng cũng chẳng vui bằng cõi Phật Vô Lượng Thọ. Nếu chúng sinh ấy biết được lỗi mình, ăn năn tự trách, cầu lìa khỏi đây liền được như ý, dần được đến chỗ cõi Phật Vô Lượng Thọ và vô lượng vô số các cõi Phật khác, cung kính cúng dường và tu mọi công đức. Di Lạc nên biết: Hễ có Bồ Tát nào sinh tâm ngờ vực là mất lợi lớn. Vì thế, nên phải hiểu rõ và tin tưởng vào trí tuệ tuyệt vời của chư Phật.

Bồ Tát Di Lạc bạch Phật rằng:

- Bạch Đức Thế Tôn! Ở thế giới Sa Bà có được bao nhiêu vị Bất Thoái Bồ Tát, sinh về cõi Phật Vô Lượng Thọ?

Phật bảo Di Lạc:

- Ở thế giới này có sáu mươi bảy ức vị Bất Thoái Bồ Tát vãng sinh sang cõi nước ấy. Mỗi một vị Bồ Tát đã từng cúng dường vô số chư Phật, gần bằng sự cúng dường của Di Lạc vậy. Còn các tiểu hạnh Bồ Tát và người tu tập công đức còn ít thì số vãng sinh chẳng thể kể xiết.

Chẳng những ở cõi ta, mà các cõi Phật phương khác cũng đều có các Bồ Tát vãng sinh sang cõi Cực Lạc.

Một là cõi Phật Viễn Chiếu, cõi ấy có một trăm tám mươi ức Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Hai là cõi Phật Bảo Tạng, cõi ấy có chín mươi ức Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Ba là cõi Phật Vô Lượng Âm, cõi ấy có hai trăm hai mươi ức Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Bốn là cõi Phật Cam Lộ Vị, cõi ấy có hai trăm năm mươi Bồ Tát, đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Năm là cõi Phật Long Thắng, cõi ấy có mười bốn ức Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Sáu là cõi Phật Thắng Lực, cõi ấy có một vạn bốn ngàn Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Bảy là cõi Phật Sư Tử, cõi ấy có năm trăm Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Tám là cõi Phật Ly Cấu Quang, cõi ấy có tám mươi ức Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Chín là cõi Phật Đức Thủ, cõi ấy có sáu mươi ức Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Mười là cõi Phật Diệu Đức Sơn, cõi ấy có sáu mươi ức Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Mười một là cõi Phật Nhân Vương, cõi ấy có mười ức Bồ Tát đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Mười hai là cõi Phật Vô Thượng Hoa, cõi ấy có vô số các bậc Bất Thoái Bồ Tát, trí tuệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô số chư Phật, Chỉ trong bảy ngày mà thu nhiếp được các pháp kiên cố của các Đại Sĩ đã từng tu tập trăm ngàn ức kiếp. Các Bồ Tát ấy đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Mười ba là cõi Phật Vô Úy, cõi ấy có bảy trăm chín mươi ức Đại Bồ Tát, còn Tiểu Bồ Tát và các Tỳ Khưu chẳng thể kể xiết, đã được vãng sinh sang cõi nước ấy.

Phật bảo Di Lặc:

- Chẳng những chỉ có các vị Bồ Tát trong mười bốn cõi Phật ấy được vãng sinh, mà còn rất nhiều Bồ Tát ở mười phương thế giới cõi Phật, số được vãng sinh, cũng nhiều như vậy. Nay ta chỉ nói lược danh hiệu chư Phật mười phương và các Bồ Tát, Tỳ Khưu được sinh sang cõi ấy. Nếu nói rộng ra thì suốt đêm ngày, trong cả một kiếp, cũng không thể hết được.

Phật bảo Di Lặc:

- Nếu có người được nghe danh hiệu của Đức Phật Vô Lượng Thọ sinh tâm vui mừng chỉ trong một niệm, cũng biết người ấy, được lợi ích lớn, công đức tròn đầy.

Này Di Lặc! Nếu có lửa dữ, đầy khắp ba ngàn Đại Thiên thế giới, gắng sức vượt qua, được nghe Kinh này, vui mừng tin ưa, chịu giữ đọc tụng, theo như Phật dạy mà tu hành thì được lợi ích không thể kể xiết.

Vì sao vậy? Vì có nhiều Bồ Tát muốn được nghe kinh này. Nếu lại có người, được nghe kinh này thì đạo Vô Thượng quyết không lui chuyển. Do đó, nên phải chuyên tâm tin chịu, trì tụng, khiến được thấy Phật Vô Lượng Thọ và tất cả cảnh vật kỳ diệu ở cõi nước Cực Lạc.

Nay Như Lai vì chúng sinh mà nói kinh này, nếu làm điều gì, trước nên cầu thỉnh và thực hành ngay. Đừng để khi ta diệt độ rồi, lại sinh tâm ngờ vực. Như Lai đem lòng từ bi thương xót nói cho ông rõ: Về đời mạt pháp, kinh

giáo diệt hết, chỉ còn riêng kinh này trụ lại một trăm năm, nếu có người nào gặp được kinh này, tùy theo ý nguyện, đều được độ thoát.

Phật bảo Di Lặc:

- Như Lai ra đời, khó gặp khó thấy, kinh giáo của Phật khó được khó nghe, thắng pháp của Bồ Tát, các pháp Ba La Mật, cũng khó được nghe; gặp bậc thiện tri thức, được nghe pháp mà tu hành cũng lại là rất khó. Nếu người nghe Kinh này mà tin tâm chịu giữ thì lại càng khó, chẳng gì khó hơn. Vì thế, pháp của Như Lai, làm như vậy, nói như vậy, dạy như vậy, phải tin theo, đúng pháp mà tu hành.

Khi đức Thế Tôn nói kinh này, vô số chúng sinh nghe rồi đều phát tâm Vô Thượng Chính Giác. Một vạn hai ngàn na do tha người được Pháp Nhãn thanh tịnh, hai mươi ức chư thiên nhân dân được quả A La Hán, tám mươi vạn Tỳ Khưu được Lộ Tận Ý Giải, bốn mươi ức Bồ Tát được ngôi Bất Thoái Chuyển; rồi đem công đức thế nguyện rộng lớn mà trang nghiêm cho mình, đến đời sau này thì thành bậc Chính Giác.

Lúc ấy, ba ngàn Đại Thiên thế giới sáu thứ chấn động, ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương các cõi nước, trăm ngàn âm nhạc tự nhiên trỗi lên, vô số hoa thơm ngào ngạt từ trên không rải xuống.

Phật nói kinh này xong, Bồ Tát Di Lặc và các Bồ Tát ở mười phương lại, Trưởng Lão A Nan, các đại Thanh Văn và tất cả đại chúng đều vui mừng tin chịu vâng làm.

---o0o---

Kinh Tâm Yêu Bất Nhã Ba La Mật Đa

Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát khi tu hành tinh thâm pháp Bất Nhã Ba La Mật Đa, Ngài soi thấy năm Uẩn đều không, độ thoát hết thảy khổ ách.

Này Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc; thụ, tưởng, hành, thức, cũng lại như thế.

Này Xá Lợi Tử! Cái tướng chân không của các pháp ấy chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng nhơ, chẳng sạch, chẳng thêm, chẳng bớt.

Bởi thế, trong chân không ấy không có sắc, không có thụ, tưởng, hành và thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý; không có sắc, thanh, hương, vị xúc và pháp; không có từ nhân thức giới đến ý thức giới; không có từ chi vô minh đến chi lão tử; cũng không có từ vô minh tận đến lão tử tận. Không có khổ, tập, diệt và đạo; không có trí, cũng không có đắc, vì không có chi là sở đắc cả.

Các vị Bồ Tát y vào Bất Nhã Ba La Mật Đa nên tâm các Ngài không hề trở ngại, vì không trở ngại nên không sợ hãi; xa lìa được hết mộng tưởng đảo

điên, đi thẳng đến nơi Niết Bàn rốt ráo. Chư Phật ba đời y vào Bát Nhã Ba La Mật Đa nên mới chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Vậy biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là chú đại thần, là chú đại minh, là chú vô thượng, là chú vô đẳng đẳng trừ hết mọi khổ, đúng thực chẳng hư.

Nên lại nói cả bài chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bài chú ấy là:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, tát bà ha”.

Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa. (3 lần)

---o0o---

Bài Tụng Kinh Rời Sám Hối và Hồi Hướng

Đệ tử chúng con vì nghiệp ma ngăn cản, thần chí lẫn rối, căn tính u minh, tự nhiên sinh ra ý nghĩ quanh co, dáo dở chắt chùng. Tuy mắt nhìn tới chữ mà tâm chạy theo việc khác, làm cả chữ, sai cả câu. Giọng đọc thì nặng nhẹ không đều, hiểu biết lại chấp theo tà kiến. Hoặc vì công việc lán cướp mất chí, tâm chẳng để vào kinh. Tụng niệm thì lúc đứng lúc ngồi, đứt đoạn, bỏ dở, cách quãng, lướt qua. Tụng lâu sinh ra trễ nãi, vì việc trái ý sinh ra tức giận. Chốn nghiêm tịnh hoặc làm cho dơ dếch, nơi tôn kính hoặc trở lại khinh nhờn. Thân miệng y xiêm, chẳng được thanh tịnh, y hậu lễ lạy thiếu vẻ trang nghiêm; cúng dường chẳng được đúng phép, ở vào nơi không phải chỗ. Kinh sách mở gấp, làm cho nhàu rôi; hoặc để rơi rớt, dơ bẩn, rách nát. Tất cả đều chẳng chuyên chẳng thành, rất thẹn hổ, rất sợ hãi. Kính xin chư Phật, Bồ Tát khắp pháp giới, hư không giới, cùng hết htảy Thánh chúng, Hộ Pháp thiện thần, Thiên Long từ bi thương xót, cho chúng con được sám hối, sạch hết tội lỗi, khiến công đức tụng kinh này được vẹn tròn vừa ý.

Đệ tử chúng con lại thành tâm phát nguyện, hồi hướng, vì còn lo sợ việc phiên dịch, nhuận sắc sai lầm, chú giải không đúng; truyền dạy có sai lạc, âm thích có lầm lẫn, so sánh sửa đổi có thiếu sót, viết chép in cất có lẫn lộn. Những lỗi lầm đó, dù vì các vị Pháp Sư hay mọi người khác, chúng con cũng hết xin vì họ mà sám hối. Kính nhờ sức uy thần của Phật khiến cho tội chướng được tiêu trừ. Và xin chư Phật thường quay bánh xe pháp, cứu vớt cho muôn loài.

Sau nữa, nguyện đem công đức tụng kinh, trì chú này hồi hướng cho các vị Hộ Pháp, Long Thiên, thần linh núi sông trong ba cõi, các vị thiện thần giữ gìn chốn già lam, cầu mong được hạnh phúc, an lạc, hòa bình, chí thiện, để trang nghiêm đạo quả Vô Thượng Bồ Đề và nguyện cho khắp cả chúng sinh trong pháp giới; cùng vào được cảnh giới Pháp thân của chư Phật.

(3 tiếng chuông sang hiệu mõ).

---o0o---

Bài Niệm Phật Của Ngài Đại Thế Chí Bồ Tát

(Trong kinh Thủ Lăng Nghiêm)

Ngài Đại Thế Chí, con Đấng Pháp Vương, cùng năm mươi hai vị Đại Bồ Tát đồng hàng với Ngài liền từ chỗ ngồi, đứng dậy dập đầu lễ dưới chân Phật mà bạch Phật rằng:

- Con nhớ đời xưa, cách đây nhiều kiếp như cát sông Hằng, có Phật ra đời, hiệu Ngài là Vô Lượng Quang; mười hai Như Lai cùng nối ngôi nhau, ra trong một kiếp. Như Lai cuối cùng, hiệu Ngài là Siêu Nhật Nguyệt Quang. Ngài dạy con phép "Niệm Phật Tam Muội".

Ví như hai người: Một người chuyên nhớ, một người cứ quên; hai người như thế dù có gặp nhau, cũng như không gặp; dù có thấy nhau, cũng như không thấy. Vậy hai người phải cùng nhớ đến nhau, rất là thân thiết, cứ như thế mãi, cho hết kiếp này, lại sang kiếp khác như bóng với hình, chẳng xa rời nhau.

Mười phương Như Lai thương nhớ chúng sinh, như mẹ nhớ con; nếu con trốn chạy thì mẹ dẫu nhớ còn làm gì được. Nếu con nhớ mẹ như mẹ nhớ con, mẹ con đời đời chẳng rời xa nhau. Nếu tâm chúng sinh, nhớ Phật niệm Phật, đời này đời sau, quyết định thấy Phật, cách Phật chẳng xa. Chẳng nhờ đến phép phương tiện nào khác mà cũng tỏ ngộ được tâm của mình, như người ướp hương, thân có mùi hương; phép này gọi là "Hương quang trang nghiêm".

Chỗ bản thân con dùng tâm niệm Phật, vào vô sinh nhẫn. Nay ở cõi này, tiếp người niệm Phật về nơi Tịnh Độ. Phật hỏi đến con phép tu viên thông, con không chọn lựa, con chỉ thu nhiếp tất cả sáu căn, chuyên một tịnh niệm, nối nhau liền liền, được phép chính định, ấy là thứ nhất.

Bài Niệm Phật

Thân Phật Di Đà vàng chói lợi,
Tướng tốt rực rỡ chẳng ai bì;
Mắt xanh trong lạng bốn biển lớn,
Mi sáng tỏa lồng năm núi Di.
Hào quang hóa ra vô số Phật;
Lại hóa rất nhiều các Bồ Tát.
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh;
Chín phẩm đều lên bờ Đại Giác.
Nam Mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật (3 lần)

Nam mô A Di Đà Phật (1 hay 3 tràng).
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (10 lần)
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (10 lần)
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 lần)
Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (10 lần dứt mõ)

---o0o---

Lễ Tổng

(Đứng hoặc quỳ, vừa đọc vừa lễ)

Quy mệnh kính lễ tất cả Tam Bảo, thường trụ suốt ba đời khắp mười phương hết cả hư không và pháp giới (1 lễ)

Quy mệnh kính lễ đức Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni là Giáo Chủ cõi Sa Bà (1 lễ)

Quy mệnh kính lễ đức Phật A Di Đà là giáo chủ ở cõi Cực Lạc phương Tây (1 lễ)

Quy mệnh kính lễ đức Phật Di Lặc là giáo chủ ở cõi Sa Bà đời mai sau (1 lễ)

Nhất tâm đảnh lễ đức Bồ Tát Đại Trí Văn Thù cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp pháp giới (1 lễ)

Nhất tâm đảnh lễ đức Bồ Tát Đại Hạnh Phổ Hiền cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp pháp giới (1 lễ)

Nhất tâm đảnh lễ đức Bồ Tát Đại Bi Quán Thế Âm cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp pháp giới (1 lễ)

Nhất tâm đảnh lễ đức Bồ Tát Đại Lực Đại Thế Chí cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp Pháp giới (1 lễ).

Nhất tâm đảnh lễ đức Bồ Tát Địa Tạng Vương cùng các vị Đại Bồ Tát ở khắp Pháp giới (1 lễ)

Nhất tâm đảnh lễ các vị Bồ Tát trong Hải Hội Thanh Tịnh cùng các vị Hiền Thánh Tăng ở khắp pháp giới (1 lễ, 1 tiếng chuông).

Nhất tâm đảnh lễ các vị Bồ Tát Lịch Đại Tổ Sư (1 lễ)

Nhất tâm đảnh lễ các vị Bồ Tát Hộ Pháp chư Thiên (1 lễ)

Nhất tâm đảnh lễ đức Bồ Tát Hộ Pháp Vi Đà, là bậc đấng các cõi Trời tôn kính và ba châu vâng theo (1 lễ)

Con nay nguyện vì khắp cả bốn ân, ba cõi, pháp giới chúng sinh, dứt khỏi ba chướng, chí thành phát nguyện (1 lễ)

---o0o---

Phát Nguyện Tịnh Độ (Quý tụng)

Đệ tử chúng con (Đệ tử con là...)

Nhất tâm quy mệnh

Phật A Di Đà

Ở cõi Cực Lạc;

Xin lấy Tịnh Quang

Soi cho chúng con

Xin đem Từ tuệ

Thu nhiếp chúng con.

Nay con chính niệm

Niệm danh hiệu Phật

Vì đạo Bồ Đề

Cầu sinh Tịnh Độ.

Phật xưa đã thề:

"Nếu có chúng sinh

Muốn sinh sang nước

Cực Lạc của ta

Dốc lòng tin ưa

Từ người niệm nhiều

Cho đến những người

Niệm mười danh hiệu

Nếu chẳng được sinh

Thì ta thề quyết

Chặng lên ngôi Phật".

Vì nhân duyên ấy

Mà người niệm Phật

Mới được vào trong

Bể đại thế nguyện

Của đức Như Lai.

Nhờ từ lực Phật

Mọi tội tiêu hết

Căn lành thêm lớn

Đến giờ lâm chung

Tự mình biết trước

Thân không đau khổ

Tâm chẳng tham luyến

Ý chẳng điên đảo

Như vào Thiên đĩnh.

Phật cùng Thánh chúng
Tay cầm đài vàng
Lại đón tiếp con
Chỉ trong giây lát
Sinh sang Cực Lạc;
Hoa nở thấy Phật
Được nghe Phật thừa
Phật tuệ liền khai
Độ khắp chúng sinh
Bồ Đề mãn nguyện
(Dứt mõ 3 tiếng chuông)

Tam Tụ Quy
(Vừa đọc, vừa lễ)

Tụ quy y Phật, nguyện cho chúng sinh, hiểu rõ đạo lớn, phát tâm Bồ Đề (1 lễ)

Tụ quy y Pháp, nguyện cho chúng sinh, thấu suốt Kinh tạng, trí tuệ như biển (1 lễ)

Tụ quy y Tăng, nguyện cho chúng sinh, thống nhất đại chúng, hết thảy không ngại (1 lễ)

Kính lạy chư vị Thánh Hiền.
(1 vái, chắp tay đọc)

Nguyện đem công đức này,
Hồi hướng cho tất cả,
Chúng con và chúng sinh (hoặc vong linh)
Đều cùng thành Phật đạo.

Đánh máy: Hoa Giác Thu Thủy

---o0o---

HẾT